|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**  **TRẦN HỮU TRANG**  **TỔ SỬ- ĐỊA- GDCD** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện dạy học trực tuyến trong giai đoạn dịch bệnh**

**Năm học 2021 – 2022 -Môn LỊCH SỬ**

***Căn cứ:***

*Thông tư số 09/2021/ TT- BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;*

*Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Chương trình trình Giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;*

*Văn bản 2999/QĐ -UBND Ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Văn bản 2754/UBND-VX Ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tập trung công tác chuẩn bị cho năm học 2021-2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Văn bản số 1154/GDĐT-TrH ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Phòng trung học Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn dạy học và kiểm tra đánh giá qua internet tại các trường trung học trên địa bàn thành phố;*

*Văn bản số 2310/GDĐT-TrH ngày 21 tháng 8 năm 2021 của Phòng trung học Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường khi dạy học trực tuyến;*

*Kế hoạch số 141/KH-THT ngày 21/8/2021 của Trường THPT Trần Hữu Trang – Tổ Sử- Địa- GDCD xây dựng kế hoạch thực hiện dạy học trực tuyến trên internet như sau:*

**I. MỤC TIÊU – NGUYÊN TẮC**

**1. Mục tiêu**:

- Với tình hình dịch bệnh phức tạp hiện nay, thực hiện mục tiêu trong tình hình mới vừa chống dịch hiệu quả, vừa không làm gián đoạn việc dạy và học nhằm hoàn thành các mục tiêu giáo dục.

- Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục của học sinh, HS được chủ động tiếp cận nguồn học liệu hữu ích trên internet.Thông qua dạy học trực tuyến, cả GV và HS được nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học, góp phần đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

**2. Nguyên tắc:**

- GV chuẩn bị chi tiết các hoạt động, tài liệu hỗ trợ trước và sau bài giảng trực tuyến nhằm giúp người học nắm được chủ đề trước khi tham gia buổi học và ôn tập lại kiến thức sau đó.

- GV kiểm tra, sử dụng các thiết bị giảng dạy và tài liệu buổi học chu đáo.

- Bố trí máy ghi hình và máy ghi âm di động để GV có thể thoải mái di chuyển đến bảng viết, nhằm giải thích những vấn đề phức tạp.

- Đối với HS cần chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị hỗ trợ việc học như máy tính, các phần mềm cần thiết, thiết bị ghi hình, thiết bị hội thoại để tham gia lớp học trực tuyến. Đặc biệt, nên truy cập bằng đường truyền internet tốc độ cao để có thể đạt hiệu quả tối đa khi học trực tuyến.

- Nên chuẩn bị những thứ cần thiết nên bút, vở ghi chép để tránh di chuyển ngoài ý muốn, dẫn đến gián đoạn trong việc tiếp thu bài giảng. Nên tìm không gian phù hợp không bị ảnh hưởng bởi yếu tố ngoại cảnh để không khiến GV và HS bị sao nhãng.

# II. YÊU CẦU:

# 1./ Đối với GVBM:

- Giáo viên dạy học trực tuyến thực hiện: Thiết kế chủ đề/bài học dạy học trực tuyến, tổ chức giờ học trực tuyến để hướng dẫn học sinh học tập; giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh; quản lý quá trình học tập, kiểm tra đánh giá của học sinh trên hệ thống.

*-* Quản lý hồ sơ, tiến trình học tập, kết quả học tập của học sinh và các hoạt động dạy của giáo viên; hỗ trợ quản lý các thông tin khác theo yêu cầu cơ sở giáo dục phổ thông và cơ quan quản lý các cấp.

- Giáo viên tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến. Quản lý thời khóa biểu, lịch dạy và học của giáo viên và học sinh.

- Phân tích được quá trình học tập, hoạt động học tập của học sinh trên hệ thống.

- Thống kê được hoạt động dạy – học trực tuyến theo cấu trúc quản lý nhà trường (môn/giáo viên, khối/lớp).

- Không để gia đình học sinh nào bị thiếu đói; Không để em học sinh nào không được học; Có được dù ít, dù nhiều để hỗ trợ học sinh học tập;

- Dạy cho được học sinh ý thức công dân, ý thức tự học trong thời gian dịch bệnh để cùng cộng đồng vượt qua khó khăn.

**2./ Đối với học sinh:**

Học sinh học tập trực tuyến là thực hiện các hoạt động: thực hiện các hoạt động

học tập; tham dự giờ học trực tuyến do giáo viên tổ chức; thực hiện kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên; khai thác, ứng dụng các nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi của giáo viên; trao đổi thảo luận với các học sinh khác; theo dõi kết quả học tập và rèn luyện của mình trên hệ thống.

***Có 03 nhóm đối tượng học sinh***

1./ Học sinh thành phố

2./ Học sinh ở tỉnh còn ở thành phố

3./ Học sinh thành phố đang ở tỉnh

***Giải pháp hướng dẫn cho học sinh học tập:***

1./ Học sinh học trên internet

2./ Học sinh học bằng tài liệu hướng dẫn được gửi qua hệ thống điều phối viên tại các trường và các quận/huyện – phường/xã

**III. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC**

**1. Nội dung thực hiện:**

**DẠY HỌC QUA INTERNET KHỐI 10\_HKI**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề /Bài học** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Phương tiện, công cụ** |
| 1  2 | 1  2 | **Bài 1.** Sự xuất hiện loài người và bầy người nguyên thuỷ  **Bài 13.** Việt Nam thời nguyên thuỷ ( mục 1, mục 2) | **1. Kiến thức**  - Hiểu và nắm vững nguồn gốc loài người, quá trình chuyển biến từ vượn cổ thành Người tối cổ, Người tinh khôn.  - Hiểu được đời sống vật chất, tinh thần và tổ chức xã hội trong giai đoạn đầu của xã hội nguyên thuỷ.  -Biết được cách ngày nay 30 – 40 vạn năm, trên đất nước ta đã có con người sinh sống (Người tối cổ). Việt Nam là một trong những quê hương của loài người.  **2. Tư tưởng**  -Giúp HS thấy được vai trò, tác dụng của lao động trong tiến trình phát triển của xã hội loài người.  - Biết so sánh giữa các giai đoạn lịch sử để rút ra những biểu hiện của sự chuyển biến về: kinh tế, xã hội…Biết quan sát hình ảnh các hiện vật ở bài học để rút ra nhận xét.  **3. Kĩ năng**  - Giúp HS rèn luyện kĩ năng trình bày nội dung lịch sử kết hợp với sử dụng tranh ảnh lịch sử. | Dạy học qua internet | Phần mềm Zoom Meetings, Google Classrom, Facebook, Zalo, Gmail… |
| 3 | 3 | **Bài 2.** Xã hội nguyên thuỷ  **Bài 13.** Việt Nam thời nguyên thuỷ  (mục 3) | *1. Kiến thức*  - Hiểu được đặc điểm tổ chức thị tộc, bộ lạc, mối quan hệ trong tổ chức xã hội đầu tiên của loài người.  - Mốc thời gian quan trọng của quá trình xuất hiện kim loại và hệ quả xã hội của công cụ kim loại.  *2. Tư tưởng*  Nuôi dưỡng giấc mơ chính đáng - xây dựng một thời đại Đại Đồng trong văn minh. Bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào về lịch sử lâu đời của dân tộc ta, ý thức được vị trí của lao động và trách nhiệm với lao động xây dựng quê hương đất nước.  *3. Kỹ năng*  Rèn cho HS kỹ năng phân tích và đánh giá tổ chức xã hội thị tộc, bộ lạc. Kĩ năng phân tích và tổng hợp về quá trình ra đời của kim loại - nguyên nhân - hệ quả của chế độ tư hữu ra đời. | Dạy học qua internet | Phần mềm Zoom Meetings, Google Classrom, Facebook, Zalo, Gmail… |
| 4  5  6 | 4  5  6 | Chủ đề: Các quốc gia cổ đại | **1. Kiến thức:**  -Trình bày được những đặc điểm của điều kiện tự nhiên của các quốc gia phương Đông và sự phát triển ban đầu của các ngành kinh tế; từ đó thấy được ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên và nền tảng kinh tế đến quá trình hình thành Nhà nước, cơ cấu xã hội, thể chế chính trị... ở phương Đông.  -Biết được cơ sở hình thành, thời gian xuất hiện của các quốc gia cổ đại phương Đông. Các tầng lớp chính trong xã hội cổ đại phương Đông.  -Thông qua việc tìm hiểu cơ cấu bộ máy Nhà nước và quyền lực của nhà vua, học sinh phải giải thích được thế nào là chế độ chuyên chế cổ đại.  -Liệt kê được những thành tựu lớn về văn hóa của các quốc gia cổ đại phương Đông. Giải thích được nguyên nhân ra đời của các thành tựu này cũng như tác dụng của nó đối với đời sống con người. Điều kiện thiên nhiên của vùng Địa Trung Hải với sự phát triển TCN và thương nghiệp đường biển và với chế độ chiếm nô.  Từ cơ sở KT-XH đã dẫn đến việc hình thành thể chế nhà nước dân chủ cộng hòa ở Hi Lạp và Rôma  **2. Tư tưởng**  Thông qua bài học bồi dưỡng lòng tự hào về truyền thống lịch sử, những thành tựu văn hóa của các dân tộc phương Đông, trong đó có Việt Nam. :  Mâu thuẫn giai cấp gay gắt làm bùng cháy các cuộc khởi nghĩa của nô lệ và dân nghèo. Qua đó GV làm cho HS hiểu được mô hình thứ hai của XH cổ đại, XH chiếm nô vùng Địa Trung Hải, đồng thời giúp HS nhận thức rõ về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử.  **3. Về kỹ năng**   * Biết sử dụng bản đồ để phân tích những thuận lợi, khó khăn và vai trò của các điều kiện địa lý ở các quốc gia cổ đại * Quan sát, nhận xét, đánh giá các bức tranh. | Dạy học qua internet | Phần mềm Zoom Meetings, Google Classrom, Facebook, Zalo, Gmail… |
| 7 | 7 | KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I | | | **Theo kế hoạch của Nhà trường** |
| 8 | 8 | Chủ đề: Các quốc gia cổ đại | Như trên | Dạy học qua internet | Phần mềm Zoom Meetings, Google Classrom, Facebook, Zalo, Gmail… |
| 9  10 | 9  10 | ***Bài 5:*** Trung Quốc thời phong kiến | **1. Về kiến thức**  Nắm được:   * Sự hình thành xã hội phong kiến ở Trung Quốc và các quan hệ trong xã hội. * Bộ máy chính quyền phong kiến được hình thành, củng cố từ thời Tần - Hán cho đến thời Minh - Thanh. Chính sách xâm lược chiếm đất đai của các hoàng đế Trung Hoa. * Những đặc điểm về kinh tế Trung Quốc thời phong kiến: Nông nghiệp là chủ yếu, hưng thịnh theo chu kỳ, mầm mống kinh tế TBCN đã xuất hiện nhưng còn yếu ớt. * Văn hóa Trung Quốc phát triển rực rỡ.   **2. Về tư tưởng, tình cảm**   * Giúp HS thấy được tính chất phi nghĩa của các cuộc xâm lược của các triều đại phong kiến Trung Quốc. * Quý trọng các di sản văn hóa, hiểu được các ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đối với Việt Nam.   **3. Về kỹ năng**   * Trên cơ sở các sự kiện lịch sử, giúp HS biết phân tích và rút ra kết luận. * Biết vẽ sơ đồ hoặc tự vẽ được lược đồ để hiểu được bài giảng. * Nắm vững các khái niệm cơ bản. | Dạy học qua internet | Phần mềm Zoom Meetings, Google Classrom, Facebook, Zalo, Gmail… |
| 11 | 11 | Chủ đề: Sự phát triển lịch sử và nền văn hóa truyền thống Ấn Độ | **1. Kiến thức:**   * Biết được Ấn Độ là quốc gia có nền văn minh lâu đời, phát triển cao, cùng với Trung Quốc có ảnh hưởng sâu rộng ở châu Á và trên thế giới. * Biết được thời Gúp-ta, định hình truyền thống văn hóa Ấn Độ. Biết được sự phát triển của lịch sử và văn hóa truyền thống của Ấn Độ. * Hiểu rõ sự hình thành và phát triển   chính sách về chính trị, kinh tế, tôn giáo và sự phát triển của kiến trúc của các vương triều Hồi giáo Đê-li và Vương triều Mô-gôn.   * Nêu được nội dung truyền thống văn hóa Ấn Độ.   **2. Kỹ năng:**  Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp.  **3. Thái độ:**  Trân trọng những giá trị văn hóa của Ấn Độ và những ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ với Việt Nam. | Dạy học qua internet | Phần mềm Zoom Meetings, Google Classrom, Facebook, Zalo, Gmail… |
| 12 | 12 | **Bài 8**. Sự hình thành và phát triển các vương quốc chính Đông Nam Á | **1. Kiến thức:**   * Biết được những nét chính về điều kiện hình thành và sự ra đời của các vương quốc cổ ở Đông Nam Á. * Sự ra đời và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.   **2. Kỹ năng:**  Rèn HS kỹ năng khái quát hóa sự hình thành và phát triển của các quốc gia Đông Nam Á, kỹ năng lập bảng thống kê về sự phát triển của các quốc gia Đông Nam Á qua các thời kỳ lịch sử.  **3. Thái độ:**  Nâng cao tình đoàn kết giữa các nước Đông Nam Á và trân trọng những giá trị lịch sử. | Dạy học qua internet | Phần mềm Zoom Meetings, Google Classrom, Facebook, Zalo, Gmail… |
| 13 | 13 | **Bài 9**. Vương quốc Campuchia và vương quốc Lào. | **1. Kiến thức:**   * Biết vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên của các nước láng giềng gần gũi với Việt Nam. * Biết rõ những giai đoạn phát triển lịch sử của hai Vương quốc Lào và Cam-pu-chia. * Biết được những ảnh hưởng của nền văn hóa Ấn Độ và việc xây dựng nền văn hóa dân tộc của hai nước này.   **2. Kỹ năng:**   * Rèn luyện kỹ năng tổng hợp, phân tích các sự kiện lịch sử về các giai đoạn phát triển của Vương quốc Lào và Cam-pu-chia. * Kỹ năng lập bảng niên biểu các giai đoạn phát triển của hai Vương quốc Lào và Cam-pu-chia.   **3. Thái độ:**   * Yêu quý, trân trọng những giá trị lịch sử truyền thống của hai dân tộc láng giềng gần gũi của Việt Nam. * Hiểu rõ được mối quan hệ mật thiết của ba nước từ xa xưa, từ đó hiểu rõ việc xây dựng quan hệ láng giềng tốt, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau là cần thiết cho cả ba nước, ba dân tộc trên bán đảo Đông Dương. | Dạy học qua internet | Phần mềm Zoom Meetings, Google Classrom, Facebook, Zalo, Gmail… |
| 14 | 14 | **Bài 10.** Thời kì hình thành và phát triển của chế độ phong kiến Tây Âu (thế kỉ V đến thế kỉ XIV | **1. Kiến thức:**   * Hiểu được nguyên nhân và quá trình dẫn đến sự ra đời của các quốc gia pohng kiến ở Tây Âu. * Biết được các giai cấp và địa vị xã hội của từng giai cấp trong xã hội; hiểu được thế nào là lãnh địa và đời sống kinh tế, chính trị của lãnh địa. * Hiểu được nguyên nhân, hoạt động và vai trò của các thành thị trung đại.   **2. Kỹ năng:**   * Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp đánh giá về sự ra đời của các vương quốc phong kiến Tây Âu, sự ra đời của các thành thị và vai trò của nó. * Biết khai thác nội dung tranh ảnh trong SGK.   **3. Thái độ:**  Giáo dục cho HS thấy được bản chất của giai cấp bóc lột, tinh thần lao động của quần chúng nhân dân. | Dạy học qua internet | Phần mềm Zoom Meetings, Google Classrom, Facebook, Zalo, Gmail… |
| 15 | 15 | ***Bài 11:*** Tây Âu thời hậu kì Trung đại | **1. Kiến thức:**   * - Trình bày được các cuộc phát kiến địa lí   - Trình bày được nguyên nhân, thành tựu của Văn hóa Phục hưng  **2. Kỹ năng:**   * Kỹ năng phân tích, đánh giá sự kiện * Kỹ năng khai thác lược đồ “Những cuộc phát kiến địa lý”, khai thác tranh ảnh về những thành tựu hội họa của Văn hóa Phục hưng.   **3. Thái độ:**  Giúp các em thấy được công lao của các nhà phát kiến địa lý, trân trọng những giá trị văn hóa của nhân loại thời kỳ Phục hưng để lại và tinh thần đấu tranh của nhân dân lao động trong trận tuyến chống lại chế độ phong kiến. | Dạy học qua internet | Phần mềm Zoom Meetings, Google Classrom, Facebook, Zalo, Gmail… |
| 16 | 16 | ***KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I*** | | | **Theo kế hoạch của Nhà trường** |
| **17** | **17** | **Bài 12**. Ôn tập lịch sử thế giới nguyên thuỷ, cổ đại và trung đại | 1. Kiến thức  Giúp học sinh nắm và trình bày lại khái quát những điều cơ bản nhất của khoá trình. Học sinh có những hình ảnh sinh động cụ thể, còn những gì có thể đọng lại chính là ở bài tổng kết.  2. Kĩ năng  Giúp học sinh nắm vững phương pháp khái quát hóa.  3. Thái độ  Thái độ học tập nghiêm túc. Bồi dưỡng tinh thần biết trân trọng những giá trị lịch sử. | Dạy học qua internet | Phần mềm Zoom Meetings, Google Classrom, Facebook, Zalo, Gmail… |
| **18** | **18** | **ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI** |  | Dạy học qua internet | Phần mềm Zoom Meetings, Google Classrom, Facebook, Zalo, Gmail… |

**HỌC KÌ II – LỊCH SỬ 10**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | | **Tiết** | | **Tên chủ đề /Bài học** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Phương tiện, công cụ** |
| 19 | | 19,  *20* | | **Bài 14.** Các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam | 1. Kiến thức  HS nắm và trình bày được đặc điểm chính về kinh tế vật chất, chính trị xã hội, đời sống văn hóa tinh thần của các quốc gia cổ đại: Văn Lang - Âu Lạc, Phù Nam cổ và ChămPa cổ. Nhận xét về đời sống kinh tế - văn hóa của cư dân Văn Lang - Âu Lạc. Rút ra được bài học kinh nghiệm về giữ nước ngày nay.  2. Tư tưởng  Bồi dưỡng tinh thần lao động sáng tạo, ý thức về cội nguồn dân tộc, lòng yêu quê hương đất nước và ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.  3. Kĩ năng  Rèn luyện kỹ năng quan sát, so sánh các hình ảnh để rút ra nhận xét. Bước đầu rèn luyện kĩ năng xem xét các sự kiện lịch sử trong mối quan hệ giữa không gian, thời gian và xã hội.  4. Định hướng các năng lực hình thành  \* Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.  \* Năng lực chuyên biệt:  - Năng lực tái hiện sự kiện  - Năng lực thực hành bộ môn: khai thác, sử dụng tranh ảnh, tư liệu, biểu đồ liên quan đến bài học. | Dạy tập trung trên lớp | *Tivi, máy chiếu* |
| Tuần 20 | | *21* | | Chủ đề: Thời Bắc thuộc và các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc | 1. Kiến thức  HS nắm và trình bày được những nội dung cơ bản chính sách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc ở nước ta và những chuyển biến kinh tế, văn hóa, xã hội nước ta trong thời Bắc thuộc. Nhận xét được các chính sách của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta thời kỳ nàyC  2. Tư tưởng  Giáo dục tinh thần đấu tranh bền bỉ chống đồng hóa giành độc lập dân tộc của nhân dân ta.  3. Kĩ năng  Bồi dưỡng kĩ năng trình bày, phân tích và liên hệ giữa nguyên nhân và kết quả, chính trị với kinh tế, văn hóa, xã hội.  4. Định hướng các năng lực hình thành  \* Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.  \* Năng lực chuyên biệt:  - Năng lực tái hiện sự kiện  - Năng lực thực hành bộ môn: khai thác, sử dụng tranh ảnh, tư liệu, biểu đồ liên quan đến bài học. | Dạy tập trung trên lớp | *Tivi, máy chiếu* |
| Tuần 20 | | *22* | | chủ đề: Thời Bắc thuộc và các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc (tt) | 1. Kiến thức  - HS nắm được tính liên tục rộng lớn, quần chúng trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của nhân dân ta trong các thế kỷ I - IX.  - Nắm và trình bày được những nét chính về diễn biến, kết quả, ý nghĩa của một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu: Hai Bà Trưng, Lý Bí, chiến thắng Bạch Đằng (938). Nhận xét được quá trình đấu tranh chống ngoại xâm trong suốt thời kỳ Bắc thuộc của nhân dân ta.  2. Tư tưởng  - Giáo dục lòng căm thù quân xâm lược và đô hộ.  - Giáo dục lòng biết ơn các vị anh hùng dân tộc, tự hào về những chiến thắng oanh liệt của dân tộc.  3. Kĩ năng  Rèn kĩ năng hệ thống hóa kiến thức, lập bảng thống kê, sử dụng lược đồ để trình bày diễn biến. | Dạy tập trung trên lớp | *Tivi, máy chiếu* |
| Tuần 21 | | *23* | | **Bài 17**. Quá trình hình thành và phát triển của nhà nước phong kiến (từ thế kỉ X đến thế kỉ XV) | 1. Kiến thức  Giúp HS nắm, trình bày và hiểu được:  - Quá trình xây dựng và hoàn chỉnh nhà nước phong kiến Việt Nam diễn ra trong một thời gian lâu dài trên một lãnh thổ thống nhất.  - Nhà nước phong kiến Việt Nam được tổ chức theo chế độ quân chủ trung ương lập quyền, có pháp luật, quân đội và có chính sách đối nội đối ngoại đầy đủ tự chủ và độc lập. - Trên bước đường phát triển, mặc dù tính giai cấp ngày càng gia tăng, nhà nước phong kiến Việt Nam vẫn giữ được mối quan hệ gần gũi với nhân dân.2. Tư tưởng - Bồi dưỡng ý thức độc lập dân tộc, bảo vệ sự thống nhất nước nhà.  - Bồi dưỡng niềm tự hào dân tộc.  3. Kĩ năng  Rèn luyện cho HS kĩ năng phân tích, tổng hợp vấn đề. Khả năng nhận xét về tính giai cấp trong xã hội. | Dạy tập trung trên lớp | *Tivi, máy chiếu* |
| Tuần 21 | | *24* | | **Bài 18.** Công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế trong các thế kỉ X - XV | 1. Kiến thức  - Trình bày được những nội dung chính của nền kinh tế Việt Nam thời phong kiến  - Phân tích và rút ra nhận xét, so sánh kinh tế nước ta qua các thời kỳ  2. Tư tưởng  - Tự hào về những thành tựu kinh tế dân tộc đã đạt được.  - Thấy được sự hạn chế trong nền kinh tế phong kiến ngay trong giai đoạn phát triển của nó, từ đó liên hệ với thực tế hiện nay.  3. Kĩ năng  - Rèn kĩ năng phân tích, nhận xét.  - Rèn kĩ năng liên hệ thực tế. | Dạy tập trung trên lớp | *Tivi, máy chiếu* |
| 22 | | *25* | | **Bài 19**. Những cuộc chiến đấu chống ngoại xâm ở các thế kỉ X - XV | 1. Kiến thức  - Trình bày được những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc.  - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của những chiến thắng đó.  2. Tư tưởng  - Giáo dục lòng yêu nước, ý thức bảo vệ nền độc lập và thống nhất của Tổ quốc.  - Bồi dưỡng ý thức đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc.  - Bồi dưỡng niềm tự hào dân tộc vai trò lòng biết ơn với các thế hệ tổ tiên, các anh hùng dân tộc đã chiến đấu quên mình vì Tổ quốc.  3. Kĩ năng  - Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ trong học tập, tích cực bồi dưỡng kĩ năng phân tích, tổng hợp. | Dạy tập trung trên lớp | *Tivi, máy chiếu* |
| 22 | | *26* | **Bài 21.** Những biến đổi của nhà nước phong kiến trong các thế kỉ XVI - XVIII | 1. Kiến thức  - Hiểu được sự sụp đổ của triều đình nhà Lê đã dẫn đến sự phát triển của các thế lực phong kiến.  - Biết được nhà Mạc ra đời và tồn tại hơn nữa thế kỷ đã góp phần ổn định xã hội trong một thời gian.  - Hiểu đuợc chiến tranh phong kiến diễn ra trong bối cảnh xă hội Việt Nam thế kỷ XVI – XVIII đă dẫn đến sự chia cắt đất nước.  2. Tư tưởng  - Rèn kỹ năng phân tích, tổng hợp vấn đề.  - Khả năng nhận xét về tính giai cấp trong xã hội.  3. Kĩ năng  - Bồi dưỡng ý thức xây dựng và bảo vệ đất nước thống nhất.  - Bồi dưỡng tinh thần dân tộc. | Dạy tập trung trên lớp | *Tivi, máy chiếu* |
| Tuần 23 | | *27* | **Bài 22.** Tình hình kinh tế ở các thế kỉ XVI – XVIII | 1. Kiến thức  - Trình bày được tình hình nông nghiệp, sự phát triển của thủ công nghiệp và thương nghiệp ở nước ta thế kỷ XVI – XVIII.  - Nêu được sự hưng khởi của các đô thị và đánh giá được vai trò của các đô thị đối với sự phát triển kinh tế thời kì này.  - Phân tích được những yếu tố tác động đến sự phát triển kinh tế nước ta thế kỷ XVI – XVIII.  2. Kĩ năng  - Rèn luyện kĩ năng phân tích, tổng hợp tài liệu, liên hệ thực tế.  - Rèn luyện kĩ năng đánh giá các sự kiện lịch sử  3. Thái độ  - Giáo dục ý thức về tính hai mặt của kinh tế thị trường, từ đó biết định hướng về các tác động tích cực.  - Bồi dưỡng những nhận thức về hạn chế của tư tưởng phong kiến. | Dạy tập trung trên lớp | *Tivi, máy chiếu* |
| Tuần 23 | | *28* | **Bài 23**. Phong trào Tây Sơn và sự nghiệp thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc cuối thế kỉ XVIII | 1. Kiến thức  - Thế kỷ XVI – XVIII, nước ta bị chia làm hai miền có hai chính quyền riêng biệt mà hầu như các tập đoàn phong kiến đang thống trị không còn khả năng thống nhất lại.  - Trước tình trạng khủng hoảng của chế độ phong kiến ở cả hai miền, nguy cơ chia cắt đất nước ngày càng gia tăng và chính phong trào Tây Sơn, trong quá trình đánh đổ các tập đoàn phong kiến đang thống trị đã làm nên thành tựu xoá bỏ tình trạng chia cắt, bước đầu thống nhất lại đất nước.  - Trong quá trình đấu tranh của mình, phong trào nông dân còn hoàn thành hai cuộc kháng chiến (chống Xiêm và Thanh), bảo vệ độc lập dân tộc, góp thêm những chiến công huy hoàng vào sự nghiệp giữ nước anh hùng của dân tộc.  2. Tư tưởng  - Giáo dục lòng yêu nước, đấu tranh cho sự nghiệp bảo vệ sự toàn vẹn của đất nước.  - Tự hào về người nông dân Việt Nam.  3. Kĩ năng  - Tiếp tục bồi dưỡng kỹ năng sử dụng bản đồ lịch sử.  - Bồi dưỡng khả năng phân tích, nhận định sự kiện lịch sử. | Dạy tập trung trên lớp | *Tivi, máy chiếu* |
| Tuần 24 | | *29* | **Chủ đề:**  Xây dựng và phát triển văn hoá trong các thế kỉ X - XVIII | 1. Kiến thức  - Biết được trong những thế kỷ độc lập, mặc dù trải qua nhiều biến động, nhân dân ta vẫn nổ lực xây dựng cho mình một nền văn hóa dân tộc tiến lên.  - Hiểu được trải qua các triều đại Đinh, Tiền Lê, Lý Trần, Hồ, Lê sơ ở các thế kỷ X – XV, công cuộc xây dựng văn hóa được tiến hành đều đặn nhất quán. Đây cũng là giai đoạn hình thành của nền văn hóa Đại Việt (còn gọi là văn hóa Thăng Long).  - Hiểu được nền văn hóa Thăng Long phản ánh đậm đà tư tưởng yêu nước, tự hào và độc lập dân tộc.  Biết được ở các thế kỷ XVI – XVIII, văn hóa Việt Nam có những điểm mới, phản ánh thực trạng của xã hội đương thời.  - Hiểu được trong lúc Nho giáo suy thoái thì Phật giáo, Đạo giáo có điều kiện mở rộng mặc dù không như thời Lý - Trần. Bên cạnh đó xuất hiện tôn giáo mới: Thiên Chúa giáo đạo Ki-tô).  - Biết được văn hóa - nghệ thuật chính thống sa sút, mất đi những nét tích cực. Trong lúc đó, hình thành, phát triển một trào lưu văn học - nghệ thuật dân gian phong phú làm cho văn hóa mang đậm màu sắc nhân dân.  - Biết được khoa học, kỹ thuật có những chuyển biến mới.  2. Tư tưởng  Quan sát, phát hiện di sản văn hóa.  3. Kĩ năng  - Bồi dưỡng niềm tự hào về nền văn hóa đa dạng của dân tộc.  - Bồi dưỡng ý thức bảo vệ các di sản văn hóa tốt đẹp của dân tộc | Dạy tập trung trên lớp | *Tivi, máy chiếu* |
| Tuần 24 | | *30* | Xây dựng và phát triển văn hoá trong các thế kỉ X – XVIII (tt) |
| 25 | | *31* | **Bài 25**. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá dưới triều Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX) | 1. Kiến thức  - Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa ở nước ta nửa đầu thế kỷ XIX dưới vương triều Nguyễn.  - Nhận xét được chính sách đối ngoại của nhà Nguyễn  2. Tư tưởng  - Bồi dưỡng cho HS ý thức vươn lên, đổi mới trong học tập.  - Giáo dục ý thức quan tâm đến đời sống nhân dân đất nước mà trước hết là những người xung quanh.  3. Kĩ năng  Rèn luyện cho HS kĩ năng trình bày, phân tích, so sánh gắn sự kiện với thực tế cụ thể. | Dạy tập trung trên lớp | *Tivi, máy chiếu* |
| 25 | | *32* | **Bài 26.** Tình hình xã hội ở nửa đầu thế kỉ XIX và phong trào đấu tranh của nhân dân | 1. Kiến thức  - Từ đầu thế kỷ XIX tình hình chính trị xã hội Việt Nam dần dần trở lại ổn định, nhưng mâu thuẫn giai cấp vẫn không dịu đi.  - Mặc dù nhà Nguyễn có một số cố gắng nhằm giải quyết những khó khăn của nhân dân nhưng sự phân chia ngày càng tách biệt, bộ máy quan lại sa đọa, mất mùa đói kém thường xuyên xảy ra.  - Cuộc đấu tranh của nhân dân diễn ra liên tục và ngày càng mở rộng ra hầu hết cả nước, lôi cuốn cả một bộ phận binh lính.  2. Tư tưởng  Bồi dưỡng kiến thức trách nhiệm với nhân dân, quan tâm đến đời sống cộng đồng.  3. Kĩ năng  Tiếp tục rèn luyện cho HS kĩ năng trình bày, phân tích, tổng hợp, nhận xét đánh giá. | Dạy tập trung trên lớp | *Tivi, máy chiếu* |
| Tuần 26 | | *33* | KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II | | | *Theo kế hoạch của Nhà trường* |
| Tuần 26 | | *34* | Lịch sử địa phương: | **1.Về kiến thức:**  + Vị trí địa lí và khu chứng tích.  + Nhận thức một cách khái quát về phong trào đấu tranh của nhân dân trong kháng chiến chống TD Pháp và đế quốc Mỹ, góp phần chung vào quá trình cách mạng của dân tộc.  **2.Kĩ năng:**  Rèn luyện kĩ năng ôn tập, kĩ năng sưu tầm, liên hệ lịch sử dân tộc và lịch sử địa phương.  Góp phần rèn luyện kĩ năng nhận thưc lịch sử qua bản đồ, tranh ảnh.  **3. Thái độ:**  Bồi dưỡng tình yêu quê hương, tự hào về địa phương ............... | Dạy tập trung trên lớp | *Tivi, máy chiếu* |
| Tuần 27 | | *35* | Lịch sử địa phương: | Như trên | *Hướng dẫn học sinh tự đọc* | *Tivi, máy chiếu* |
| Tuần 27 | | 36 | **Bài 27**. Quá trình dựng nước và giữ nước | 1. Kiến thức  - Nước Việt Nam có lịch sử giữ nước lâu đời, trải qua nhiều biến động thăng trầm.  - Trong quá trình tồn tại, phát triển nhân dân ta đã từng bước hợp nhất, đoàn kết xây dựng một quốc gia thống nhất, có tổ chức nhà nước hoàn chỉnh, có nền kinh tế đa dạng ổn định, có nền văn hóa tươi đẹp giàu bản sắc riêng đặt nền móng vững chắc cho sự vươn lên của các thế hệ nối tiếp.  - Trong quá trình lao động sáng tạo, xây dựng đất nước, nhân dân Việt Nam còn phải liên tục cầm vũ khí chung sức, đồng lòng tiến hành hàng loạt các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm bảo vệ độc lập Tổ quốc.  - Truyền thống yêu nước là sự kết tinh của nhiều nhân tố, sự kiện đã diễn ra trong một thời kỳ lịch sử lâu dài.  - Trong hoàn cảnh của chế độ phong kiến do tác động của tiến trình lịch sử dân tộc với những nét riêng biệt yếu tố chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập Tổ quốc, trở thành nét đặc trưng của truyền thống yêu nước Việt Nam thời phong kiến  2. Tư tưởng  - Bồi dưỡng lòng yêu nước và niềm tự hào dân tộc.  - Bồi dưỡng ý thức vươn lên trong học tập, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  3. Kĩ năng  - Rèn luyện kĩ năng tổng hợp vấn đề, so sánh, phân tích. | Dạy tập trung trên lớp | *Tivi, máy chiếu* |
|  | |
| 28 | | *37* | **Bài 29:** Cách mạng Hà Lan và cách mạng tư sản Anh. | 1. Kiến thức  - HS trình bày được tình hình nước Anh trước cách mạng. Phân tích được nguyên nhân sâu xa của cuộc CMTS Anh.  - Nêu được nét chính về diễn biến.  - Nêu và rút ra được ý nghĩa, tính chất của cuộc cách mạng tư sản Anh.  2. Tư tưởng  - Cách mạng tư sản trong buổi đầu thời cận đại thể hiện mặt tích cực ở việc loại bỏ chế độ phong kiến ở một số quốc gia châu Âu, song chỉ là sự thay đổi hình thức bóc lột khác mà thôi. Một chế độ bóc lột mới, tinh vi và tàn bạo đang hình thành.  3. Kĩ năng  - Rèn luyện kĩ năng phân tích, khái quát, tổng hợp, đánh giá sự kiện. | Dạy tập trung trên lớp  1.Cách mạng Hà Lan(hướng dẫn học sinh tự đọc) | *Tivi, máy chiếu* |
| 28 | | *38* | **Bài 30**. Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ | 1. Kiến thức  - Trình bày và phân tích được nguyên nhân sâu xa và trực tiếp của cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ  - Nắm được các sự kiện cơ bản của diễn biến. Nêu được nội dung của Tuyên ngôn độc lập, liên hệ đến bản Tuyên ngôn độc lập của nước ta.  - Phân tích, rút ra được ý nghĩa lịch sử và tính chất của cuộc chiến  2. Tư tưởng  Chiến tranh giành độc lập thắng lợi, hợp chủng quốc Mĩ ra đời, góp phần thúc đẩy phong trào đấu tranh chống phong kiến châu Âu và phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ Latinh sau này. Tuy vậy, chế độ nô lệ vẫn tồn tại ở Mĩ, quần chúng nhân dân vẫn không được hưởng những thành quả cách mạng mà họ đã phải đổi bằng xương máu của chính mình.  3. Kĩ năng  Rèn luyện kĩ năng sử dụng đồ dùng trực quan, kĩ năng phân tích, khái quát, tổng hợp, đánh giá sự kiện. | Dạy tập trung trên lớp | *Tivi, máy chiếu* |
| Tuần 29 | | 39 | **Bài 31**. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII | 1. Kiến thức  - Trình bày và phân tích được nguyên nhân sâu xa và trực tiếp của cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII.  - Nắm được các sự kiện cơ bản của diễn biến. Nêu được nội dung của Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền. liên hệ đến bản Tuyên ngôn độc lập của nước ta.  - Chứng minh được thời kỳ Giacobanh là đỉnh cao của cách mạng  - Phân tích, rút ra được ý nghĩa lịch sử và tính chất của cuộc chiến  2. Tư tưởng  - Quần chúng nhân dân, động lực chủ yếu thúc đẩy sự nghiệp cách mạng Pháp đạt đến đỉnh cao là nền chuyên chính Gia-cô-banh, họ xứng đáng là người sáng tạo ra lịch sử.  3. Kĩ năng  - Rèn luyện kĩ năng sử dụng đồ dùng trực quan, kĩ năng phân tích, khái quát, tổng hợp, đánh giá sự kiện. | Dạy tập trung trên lớp | *Tivi, máy chiếu* |
| Tuần 29 | | *40* | **Bài 31**. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII |  |  |
| *Tuần 30* | | *41* | **Bài 32.** Cách mạng công nghiệp ở Châu Âu | 1. Kiến thức  - Nắm được các mốc thời gian và thành tựu chủ yếu của cuộc Cách mạng công nghiệp ở nước Anh,.  - Nắm được hệ quả của Cách mạng công nghiệp về kinh tế, xã hội và ý nghĩa của nó đối với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.  - Hiểu được tác dụng của cuộc Cách mạng công nghiệp đối với việc xây dựng đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa hiện nay.  2. Tư tưởng  Cùng với việc nâng cao năng suất lao động, giai cấp tư sản bóc lột đối với chủ công nhân ngày càng tinh vi và triệt để hơn. Đời sống của người lao động bị sa sút do đồng lương thấp kém, mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản ngày càng thêm sâu sắc.  3. Kĩ năng  - Rèn luyện kĩ năng phân tích đánh giá bước phát triển của máy móc, tác động của cách mạng công nghiệp đối với kinh tế xã hội. | Dạy tập trung trên lớp | *Tivi, máy chiếu* |
| *Tuần 30,31* | | *42,43* | **Bài 33**. Hoàn thành cách mạng tư sản ở châu Âu và Mĩ giữa thế kỉ XIX | **1. Kiến thức**: Giúp học sinh nắm vững những kiến thức cơ bản sau: giữa thế kỷ XIX, cùng với sự phát triển kinh tế TBCN, phong trào dân tộc dân chủ chống chế độ phong kiến diễn ra rộng khắp châu Âu và Mỹ dưới nhiều hình thức, điển hình là cuộc đấu tranh thống nhất Đức, thống nhất Italia, nội chiến ở Mỹ  2. Tư tưởng  Nhận thức đúng về vai trò của quần chúng nhân dân trong cuộc dân tộc chống các thế lực phong kiến, bảo thủ, lạc hậu đòi quyền tự do dân chủ.  3. Kĩ năng  Rèn luyện cho HS kĩ năng phân tích, giải thích các sự kiện lịch sử qua đó khẳng định tính chất đó chính là những cuộc Cách mạng tư sản diễn ra dưới các hình thức khác nhau. Kĩ năng khai thác lược đồ, tranh ảnh. | Hướng dẫn học sinh tự học  Tiết 2, mục 3 dạy học tập trung trên lớp |  |
| *31* | | *44* | **Bài 34**. Các nước tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa | 1. Kiến thức  - Nắm và trình bày được những thành tựu chủ yếu về khoa học kĩ thuật cuối thế kỷ XIX  - Phân tích sự ảnh hưởng của nó đến lực lượng sản xuất xã hội.  2. Tư tưởng  Biết trân trọng những công trình nghiên cứu, những phát minh của các nhà khoa học trong việc khám phá nguồn năng lượng vô tận của thiên nhiên phục vụ cho nhu cầu và cuộc sống con người.  3. Kĩ năng  - Rèn luyện cho HS kĩ năng nhận xét đánh giá sự kiện lịch sử về sự hình thành với tổ chức độc quyền.  - Kĩ năng khai thác và sử dụng tranh ảnh lịch sử về những thành tựu của khoa học kĩ thuật | dạy học tập trung trên lớp | *Tivi, máy chiếu* |
| *Tuần 32* | | *45* | **Bài 35**. Các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mĩ và sự bành trướng thuộc địa | 1. Kiến thức  - Những nét khái quát về tình hình kinh tế, chính trị của các nước Anh, Pháp, Đức, Mĩ hồi cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX; những nét chung và đặc điểm riêng.  - Hiểu và phân tích được đây là thời kì các nước đế quốc đẩy mạnh việc xâm lược thuộc địa, phân chia lại thị trường thế giới làm cho mâu thuẫn giữa các đế quốc với đế quốc và giữa để quốc với thuộc địa ngày càng sâu sắc.  2. Tư tưởng  Giúp HS nâng cao nhận thức về bản chất của chủ nghĩa đế quốc, ý thức cảnh giác cách mạng; đấu tranh chống các thế lực gây chiến, bảo vệ hòa bình.  3. Kĩ năng  Rèn luyện kĩ năng phân tích sự kiện lịch sử để thấy được từng đặc điểm riêng của chủ nghĩa đế quốc. | *Hướng dẫn học sinh tự học* | *Tivi, máy chiếu* |
|  | |  |  |
| *32* | | *46* | *Bài 36. Sự hình thành và phát triển của phong trào công nhân* | 1. Kiến thức  Trình bày được sự ra đời và tình cảnh của giai cấp công nhân công nghiệp, qua đó giúp các em hiểu được cùng với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, giai cấp vô sản lớn mạnh dần.  - Phân tích được mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản.  - Trình bày được sự ra đời của chủ nghĩa xã hội không tưởng. Phân tích được những mặt tích cực và hạn chế của hệ tư tưởng này.  2. Tư tưởng  - Giúp HS nhận thức sâu sắc được quy luật "Ở đâu có áp bức, ở đó có đấu tranh", song những cuộc đấu tranh chỉ giành thắng lợi khi có tổ chức và hướng đi đúng đắn.  - Thông cảm và thấu hiểu được tình cảnh khổ cực của giai cấp vô sản.  3. Kĩ năng  - Rèn luyện kĩ năng phân tích đánh giá các sự kiện lịch sử nói về đời sống của giai cấp vô sản công nghiệp, những hạn chế trong cuộc đấu tranh của họ. Đánh giá về những mặt tích cực và hạn chế của hệ thống tư tưởng xã hội không tưởng.  - Kỹ năng khai thác tranh ảnh lịch sử.  4. Định hướng các năng lực hình thành  Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.  \* Năng lực chuyên biệt:  - Năng lực tái hiện sự kiện  - Năng lực thực hành bộ môn: khai thác, sử dụng tranh ảnh, tư liệu, biểu đồ liên quan đến bài học. | dạy học tập trung trên lớp | *Tivi, máy chiếu* |
| *Tuần 33* | | *47*  *48* | KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II | | | *Theo kế hoạch của Nhà trường* |
| *Tuần 34* | | *49* | **Bài 37**. Mác và ăng - ghen. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học | 1. Kiến thức  - Trình bày được công lao của Mác và Ăng-ghen những nhà sáng lập ra chủ nghĩa xă hội khoa học đối với sự nghiệp Cách mạng của giai cấp công nhân.  - Trình bày được sự ra đời của tổ chức Đồng minh những người Cộng sản, những luận điểm quan trọng của Tuyên ngôn độc lập của Đảng cộng sản và ý nghĩa của văn kiện này.  2. Tư tưởng  Giáo dục cho HS lòng tin vào chủ nghĩa Mác, tin vào sự nghiệp Cách mạng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang đi, lòng biết ơn đối với những người sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học.  3. Kĩ năng  - Kỹ năng phân tích nhận định đánh giá vai trò của Mác và Ăng-ghen về những đóng góp của chủ nghĩa xã hội khoa học.  - Khoa học đối với lý luận đấu tranh của giai cấp công nhân.  - Phân biệt sự khác nhau giữa các khái niệm phong trào công nhân, phong trào cộng sản, chủ nghĩa xã hội không tưởng và chủ nghĩa xã hội khoa học.  4. Định hướng các năng lực hình thành  Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. | dạy học tập trung trên lớp | *Tivi, máy chiếu* |
| *34* | | *50* | **Bài 38.** Quốc tế thứ nhất và Công xã Pa-ri 1871 | 1. Kiến thức  - Nắm được hoàn cảnh ra đời và những hoạt động của Quốc tế thứ nhất. Qua đó nhận thấy sự ra đời của Quốc tế thứ nhất là kết quả tất yếu của sự phát triển của phong trào công nhân Quốc tế và những đóng góp tích cực C.Mác và Ăng-ghen.  - Nắm được sự thành lập của công xã Pa-ri và những thành tích to lớn của Công xã.  - Hiểu được ý nghĩa và những bài học lịch sử của Công xã Pa-ri.  2. Tư tưởng  - Giáo dục tinh thần quốc tế vô sản và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, củng cố niềm tin vào thắng lợi của sự nghiệp Cách mạng giai cấp vô sản.  3. Kĩ năng  - Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử.  - Kỹ năng về đọc sơ đồ bộ máy Công xã Pa-ri.  4. Định hướng các năng lực hình thành  Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.  \* Năng lực chuyên biệt:  - Năng lực tái hiện sự kiện | dạy học tập trung trên lớp | *Tivi, máy chiếu* |
| *Tuần 35* | | *51* | **Bài 39**. Quốc tế thứ hai | 1. Kiến thức  - Nắm được sự phát triển của phong trào công nhân cuối thế kỷ XIX.  - Nắm và hiểu được hoàn cảnh ra đời của Quốc tế thứ 2 và những đóng góp của tổ chức này đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đặc biệt dưới sự lãnh đạo của Ăng-ghen.  - Hiểu được cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội trong quốc tế thứ hai phản ánh cuộc đấu tranh giữa 2 luồng tư tưởng: Mác xít và phi Mác xít trong phong trào công nhân quốc tế.  2. Tư tưởng  - Giúp HS hiểu rõ công lao to lớn của Ph.Ăng-ghen và người kế tục là V.I.Lênin đối với phong trào Cộng sản và công nhân Quốc tế.  3. Kĩ năng  - Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định các sự kiện và vai trò của cá nhân trong tiến trình lịch sử.  4. Định hướng các năng lực hình thành  \* Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.  \* Năng lực chuyên biệt:  - Năng lực tái hiện sự kiện | dạy học tập trung trên lớp | *Tivi, máy chiếu* |
| *35* | | *52* | **Bài 40**. Lê - nin và phong trào công nhân Nga đầu thế kỉ XX | 1. Kiến thức  Nắm vững hoạt động của Lênin trong cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa cơ hội, qua đó hiểu được nhờ những hoạt động đó của Lê-nin, Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga ra đời đã triệt để đấu tranh vì quyền lợi của giai cấp công nhân lao động.  - Nắm được tình hình Nga trước Cách mạng; diễn biến của Cách mạng, tính chất và ý nghĩa của Cách mạng Nga 1905 - 1907.  2. Tư tưởng  - Bồi dưỡng lòng kính yêu và biết ơn những lãnh tụ của giai cấp vô sản thế giới, những người cống hiến cả cuộc đời và sức lực cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc lao động bị áp bức bóc lột trên toàn thế giới.  3. Kĩ năng  - Phân biệt sự khác nhau giữa các khái niệm: Cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ, Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới, chuyên chính vô sản.  4. Định hướng các năng lực hình thành  \* Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.  \* Năng lực chuyên biệt:  - Năng lực tái hiện sự kiện | dạy học tập trung trên lớp | *Tivi, máy chiếu* |

**MÔN LỊCH SỬ KHỐI 11 - Từ tuần 1 đến tuần 18 (thực học)**

| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề /Bài học** | **Yêu cầu cần đạt** | | **Hình thức thực hiện** | **Công cụ, phần mềm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 1 | ***Bài 1.*** Nhật bản | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu lịch sử Nhật Bản dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  - Hiểu rõ những cải cách tiến bộ của Thiên hoàng Minh Trị năm 1868.  - Thấy được chính sách xâm lược của giới thống trị Nhật Bản cũng như các cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản cuối thế kỷ XIX đầu thế kỉ XX.  - Giúp HS nhận thức rõ vai trò ý nghĩa của những chính sách cải cách tiến bộ đối với sự phát triển của xã hội, đồng thời giải thích được vì sao chiến tranh thường gắn liền với chủ nghĩa đế quốc.  - Giúp HS nắm vững khái niệm “Cải cách”, biết sử dụng bản đồ để trình bày các sự kiện có liên quan đến bài học. Rèn kỹ năng quan sát tranh ảnh tư liệu rút ra nhận xét đánh giá. | | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… |
| 2 | 2 | ***Bài 2.*** Ấn độ | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi, phát hiện và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu lịch sử Ấn Độ dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  - Hiểu được nguyên nhân của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở Ấn Độ.  - Hiểu rõ vai trò của giai cấp tư sản Ấn Độ phong trào giải phóng dân tộc. Tinh thần đấu tranh anh cũng của nông dân, công nhân và binh lính Ấn Độ chống lại thực dân Anh được thể hiện rõ nét qua cuộc khởi nghĩa Xi - pay .- Nắm được khái niệm “châu Á thức tỉnh” và phong trào giải phóng dân tộc thời kỳ đế quốc chủ nghĩa.  - Giúp HS thấy được sự thống trị dã man, tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc và tinh thần kiên cường đấu tranh của nhân dân Ấn Độ chống chủ nghĩa đế quốc.  - Rèn kỹ năng sử dụng lược đồ Ấn Độ để trình bày diễn biến các cuộc đấu tranh tiêu biểu. | | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… |
| 3 | 3 | ***Bài 3.*** Trung Quốc | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi, phát hiện và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu lịch sử Trung Quốc dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  - Nguyên nhân tại sao đất nước Trung Quốc rộng lớn trở thành nước nửa thuộc địa nửa phong kiến.  - Diễn biến và hoạt động của các phong trào đấu tranh chống đế quốc và phong kiến. ý nghĩa lịch sử của các phong trào đó.  - Các khái niệm “Nửa thuộc địa, nửa phong kiến”, “Vận động Duy Tân”  - Giúp HS có biểu lộ sự cảm thông, khâm phục cuộc đấu tranh của nhân dân Trung Quốc chống đế quốc, phong kiến, đặc biệt là cuộc cách mạng Tân Hợi. | | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… |
| 4 | ***4*** | ***Bài 4.*** Các nước Đông Nam Á (cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX). | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi, phát hiện và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu lịch sử các nước Đông Nam Á dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  - Nắm được tình hình các nước Đông Nam Á từ sau thế kỉ XIV và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở khu vực này.  - Thấy rõ vai trò của các giai cấp (đặc bịêt là tư sản dân tộc và giai cấp công nhân) trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.  - Nắm được những nét chính về các cuộc đấu tranh giải phóng tiêu biểu cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX ở các nước Đông Nam Á.  - Nhận thức đúng về thời kỳ phát triển sôi động của phong trào giải phóng dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân.  - Có tinh thần đoàn kết, hữu nghị, ủng hộ cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do, tiến bộ của nhân dân các nước trong khu vực.  - Biết sử dụng lược đồ Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX để trình bày những sự kiện tiêu biểu.  - Phân biệt được những nét chung, riêng của các nước trong khu vực Đông Nam Á thời kỳ này. | | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… |
| 5 | 5 | ***Bài 5.*** Châu phi và khu vực Mĩ la tinh cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi, phát hiện và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu lịch sử châu Phi và khu vực Mĩ – Latinh dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  - Nắm được vài nét về châu Phi, khu vực Mĩ La-tinh trước khi xâm lược.  - Hiểu được quá trình các nước đế quốc xâm lược và chế độ thực dân ở châu Phi, Mĩ La -tinh.  - Phong trào đấu tranh giành độc lập của châu Phi, Mĩ La -tinh cuối thể kỉ XIX đầu thế kỉ XX.  - Giáo dục thái độ đồng tình ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân châu Phi, Mĩ La -tinh, lên án sự thống trị áp bức, bóc lột của chủ nghĩa thực dân, giáo dục tinh thần đoàn kết quốc tế.  Nâng cao kỹ năng học tập bộ môn, biết liên hệ kiến thức đã học trong thực tế cuộc sống hiện nay, phân tích tài liệu, sự kiện rút ra kết luận. | | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… |
| 6 | 6 | Chương II:Chiến tranh thế giớ thứ nhất  (1914 - 1918)  ***Bài 6.*** Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi, phát hiện và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu lịch sử Chiến tranh thế giới thứ nhất dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  - Hiểu được nguyên nhân dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ nhất.  - Nắm được diễn biến chủ yếu, tính chất, kết cục của chiến tranh.  - Lên án chủ nghĩa đế quốc - nguồn gốc của chiến tranh.  - Biết trình bày diễn biến chiến sự qua bản đồ, sử dụng tài liệu để rút ra những kết luận, nhận định, đánh giá.  - Phân biệt các khái niệm : “Chiến tranh đế quốc”, “Chiến tranh cách mạng”, “Chiến tranh chính nghĩa”, “Chiến tranh phi nghĩa”. | | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… |
| TUẦN 7 | 7 | KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I | | | Theo kế hoạch của Nhà trường | |
| 8 | 8 | Chương II:Chiến tranh thế giớ thứ nhất  (1914 - 1918)  ***Bài 6.*** Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi, phát hiện và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu lịch sử Chiến tranh thế giới thứ nhất dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  - Hiểu được nguyên nhân dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ nhất.  - Nắm được diễn biến chủ yếu, tính chất, kết cục của chiến tranh.  - Lên án chủ nghĩa đế quốc - nguồn gốc của chiến tranh.  - Biết trình bày diễn biến chiến sự qua bản đồ, sử dụng tài liệu để rút ra những kết luận, nhận định, đánh giá.  - Phân biệt các khái niệm : “Chiến tranh đế quốc”, “Chiến tranh cách mạng”, “Chiến tranh chính nghĩa”, “Chiến tranh phi nghĩa”. | | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… |
| 9 | 9 | ***Bài 7.*** Những thành tựu văn hóa thời cận đại. | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi, phát hiện và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu những thành tựu văn hóa thời cận đại dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  - Hiểu được những thành tựu văn học nghệ thuật mà con người đã đạt được trong thời kỳ cận đại từ thế kỉ XVII đến đầu thế kỉ XX.  - Nắm được cuộc đấu tranh trong lĩnh vực tư tưởng dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.  - Trân trọng và phát huy những giá trị thành tựu văn học - nghệ thuật mà con người đã đạt được trong thời cận đại.  - Thấy được công lao của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I. Lê-nin trong việc cho ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học, biết trân trọng và kế thừa, ứng dụng vào thực tiễn chủ nghĩa xã hội khoa học.  - Biết sử dụng phương pháp đối chiếu, so sánh các sự kiện.  - Biết trình bày một vấn đề có tính logic  - Biết tổng kết kinh nghiệm rút ra bài học. | | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… |
| 10 | 10 | ***Bài 8.*** Ôn tập lịch sử thế giới cận đại | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi, phát hiện và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới cận đại dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  - Củng cố những kiến thức cơ bản đã học một cách có hệ thống.  - Củng cố một số tư tưởng cơ bản được tiến hành giáo dục ở các bài học.  - Thái độ học bài và làm bài nghiêm túc.  - Rèn luyện tốt hơn các kỹ năng học tập bộ môn, chủ yếu là hệ thống hóa kiến thức, phân tích sự kiện, khái quát, rút ra kết luận. | |  |  |
| 11 | 11 | ***Bài 9.*** Cách mạng tháng mười Nga năm 1917 và cuộc đấu tranh bảo vệ cách mạng (1917-1921): | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi, phát hiện và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu những kiến thức cơ bản về Cách mạng tháng 10 Nga dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  - Nắm được một cách có hệ thống những nét chính về tình hình nước Nga lần thế kỉ XX, hiểu được vì sao nước Nga năm 1917 lại có hai cuộc cách mạng: Cách mạng tháng Hai và Cách mạng tháng Mười.  - Nắm được những nét chính về diễn biến của cuộc Cách mạng tháng Hai và Cách mạng tháng Mười 1917.  - Thấy được nội dung cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài.  - Hiểu được ý nghĩa lịch sử và ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.  - Bồi dưỡng cho HS nhận thức đúng đắn và tình cảm cách mạng đối với cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga.  - Giáo dục cho HS thấy được tinh thần đấu tranh và lao động của nhân dân Liên Xô.  - Hiểu rõ mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với Cách mạng tháng Mười.  - Biết sử dụng khai thác tranh ảnh, tư liệu lịch sử, bản đồ, lược đồ thế giới và nước Nga.  - Rèn kỹ năng tổng hợp và hệ thống hóa các sự kiện lịch sử. | | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… |
| 12 | 12 | ***Bài 10.*** Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội (1921 -1 941). | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi, phát hiện và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu những kiến thức cơ bản về công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  - Thấy rõ tác dụng của chính sách kinh tế mới.  - Nắm được những nội dung và thành tựu chủ yếu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô trong vòng 2 thập niên (1921 - 1941).  - Giúp các em nhận thức được sức mạnh, tính ưu việt và những thành tựu vĩ đại của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.  - Tránh tư tưởng phủ định lịch sử, phủ nhận những đóng góp to lớn của chủ nghĩa xã hội với tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại.  - Rèn luyện năng tập hợp, phân tích tư liệu lịch sử, để hiểu bản chất của sự kiện lịch sử.  - Tăng cường khả năng đối chiếu, so sánh các sự kiện lịch sử để hiểu rõ hơn đặc trưng lịch sử của từng sự kiện. | | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… |
| 13 | 13 | ***Bài 11.*** Tình hình các nước tư bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 - 1939). | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi, phát hiện và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu những kiến thức cơ bản về tình hình các nước tư bản giữa 2 cuộc chiến tranh thế giới dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  - Nắm được quá trình phát triển với nhiều biến động to lớn dẫn tới Chiến tranh thế giới thứ II của các nước tư bản.      + Hiểu được sự thiết lập một trật tự thế giới mới theo hệ thống hòa ước Véc-xai-Oa-sinh-tơn chứa đựng đầy mâu thuẫn và không vững chắc.      + Nắm được nguyên nhân ra đời của tổ chức Quốc tế Cộng Sản đối lập với chủ nghĩa tư bản.      + Thấy rõ nguy cơ một cuộc chiến thế giới mới.      + Phong trào Mặt trận nhân dân chống phát xít và nguy cơ chiến tranh thu được kết quả khác nhau ở các nước tư bản.  - Nhìn nhận khách quan về quá trình phát triển và bản chất của chủ nghĩa tư bản.  - Ủng hộ cuộc đấu tranh vì sự tiến bộ và giải phóng của nhân dân thế giới.  - Biết quan sát, khai thác bản đồ, tranh ảnh để phân tích và rút ra kết luận  - Biết tổng hợp, khái quát các sự kiện để rút ra con đường và nguyên nhân dẫn đến cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai. | | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… |
| 14 | 14 | ***Bài 13.*** Nước Mĩ giữa hai cuộc chiến tranh thế giữa thế giới (1918 - 1939) | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi, phát hiện và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu những kiến thức cơ bản về Nước Mĩ giữa hai cuộc chiến tranh thế giữa thế giới (1918 - 1939) dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  - sự vươn lên về kinh tế của Mĩ từ su chiến tranh thế giới thứ nhất. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 tác động đến nước Mĩ và chính sách của tổng thống Rudơven.  ***-*** phân tích số liệu để hiểu bản chất sự kiện.  ***-*** nhận thức rõ bản chất của chủ nghĩa tư bản Mĩ, những bất công trong lòng xã hội tư bản.  ***-*** Hiểu được về quan hệ quốc tế sau CTTG1, bản chất của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933… | | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… |
| 15 | 15 | ***Bài 12.*** Nước Đức giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 – 1939).  ***Bài 14.*** Nhật Bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 – 1939. | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi, phát hiện và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu những kiến thức cơ bản về Nước Đức, Nhật Bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 – 1939) dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  - Nắm được những nét chính về các giai đoạn phát triển của nước Đức giữa 2 cuộc chiến tranh thế giới.      + Hiểu được bản chất của chủ nghĩa phát xít và khái niệm “Chủ nghĩa phát xít” - thủ phạm gây ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai.  - Nắm được những bước phát triển thăng trầm của nền kinh tế Nhật Bản trong mười năm đầu sau chiến tranh và tác động của nó đối với tình hình chính trị xã hội.      + Hiểu được cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 và quá tŕnh quân phiệt hóa bộ máy nhà nước của giới cầm quyền Nhật Bản, đưa đất nước Nhật Bản trở thành một lò lửa chiến tranh ở châu Á và thế giới.  - Giúp HS hiểu rõ bản chất phản động, tàn bạo của phát xít Nhật.  - Giáo dục tinh thần chống chủ nghĩa phát xít và các biểu hiện của nó.  - Nhìn nhận khách quan, đúng đắn về bản chất của chủ nghĩa đế quốc chủ nghĩa phát xít.  - Nhận thức được sự sai lầm của các cuộc chiến tranh phi nghĩa, sẵn sàng đấu tranh chống lại những tư tưởng phản động đi ngược với lợi ích nhân loại.  - Bồi dưỡng lòng yêu mến hòa bình và ý thức xây dựng một thế giới thế giới hòa bình, dân chủ thực sự.  - Kỹ năng khai thác, phân tích tranh ảnh, bảng biểu và rút ra kết luận  - Trên cơ sở các sự kiện lịch sử, giúp HS phát huy khả năng phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát hóa để nắm được bản chất vấn đề.  - Rèn luyện khả năng sử dụng tài liệu, tranh ảnh lịch sử  - Tăng cường khả năng so sánh, nối kết lịch sử dân tộc với lịch sử khu vực và thế giới. | | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… |
| 16, 17 | 16, 17 | KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I | | Theo kế hoạch của Nhà Trường | | | |
| 18 | 18 | ***Bài 12.*** Nước Đức giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 – 1939).  ***Bài 14.*** Nhật Bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 – 1939. | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi, phát hiện và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu những kiến thức cơ bản về Nước Đức, Nhật Bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 – 1939) dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  - Nắm được những nét chính về các giai đoạn phát triển của nước Đức giữa 2 cuộc chiến tranh thế giới.      + Hiểu được bản chất của chủ nghĩa phát xít và khái niệm “Chủ nghĩa phát xít” - thủ phạm gây ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai.  - Nắm được những bước phát triển thăng trầm của nền kinh tế Nhật Bản trong mười năm đầu sau chiến tranh và tác động của nó đối với tình hình chính trị xã hội.      + Hiểu được cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 và quá tŕnh quân phiệt hóa bộ máy nhà nước của giới cầm quyền Nhật Bản, đưa đất nước Nhật Bản trở thành một lò lửa chiến tranh ở châu Á và thế giới.  - Giúp HS hiểu rõ bản chất phản động, tàn bạo của phát xít Nhật.  - Giáo dục tinh thần chống chủ nghĩa phát xít và các biểu hiện của nó.  - Nhìn nhận khách quan, đúng đắn về bản chất của chủ nghĩa đế quốc chủ nghĩa phát xít.  - Nhận thức được sự sai lầm của các cuộc chiến tranh phi nghĩa, sẵn sàng đấu tranh chống lại những tư tưởng phản động đi ngược với lợi ích nhân loại.  - Bồi dưỡng lòng yêu mến hòa bình và ý thức xây dựng một thế giới thế giới hòa bình, dân chủ thực sự.  - Kỹ năng khai thác, phân tích tranh ảnh, bảng biểu và rút ra kết luận  - Trên cơ sở các sự kiện lịch sử, giúp HS phát huy khả năng phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát hóa để nắm được bản chất vấn đề.  - Rèn luyện khả năng sử dụng tài liệu, tranh ảnh lịch sử  - Tăng cường khả năng so sánh, nối kết lịch sử dân tộc với lịch sử khu vực và thế giới. | | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… |

***HỌC KỲ II***

**Từ tuần 19 đến tuần 35 (thực học)**

| **Tuần** | **Tiết** | **Tên chủ đề /Bài học** | **Nội dung/Mạch kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức thực hiện** | **Công cụ, phầm mềm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 19 | 19 | ***Bài 16:*** Các nước Đông Nam Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 -1939): | I.1. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội. (*Khuyến khích HS tự đọc*).  **-**II. Phong trào độc lập dân tộc ở In đô nê xi a.( *Khuyến khích HS tự đọc).*  - IV. Cuộc đấu tranh chống thực dân Anh ở Mã Lai và Miến Điện( *Khuyến khích HS tự đọc).*  - Mục V. Cuộc cách mạng năm 1932 ở Xiêm.( *Khuyến khích HS tự đọc*). | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi, phát hiện và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu những kiến thức cơ bản về Các nước Đông Nam Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 -1939) dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  **-** Nêu được những chuyển biến quan trọng về kinh tế, chính trị, xã hội ở các nước Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ nhất và những điểm mới trong phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực này.  - Trình bày được một số phong trào cách mạng tiêu biểu ở các nước Đông Nam Á và cuộc Cách mạng tư sản năm 1932 ở Xiêm.  Rèn luyện khả năng tổng hợp, hệ thống hóa các sự kiện lịch sử.  **-** Thấy được nét tương đồng và sự gắn bó giữa các nước Đông Nam Á trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do.  - Nhận thức rõ tính tất yếu của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, của các dân tộc bị áp bức. | Dạy học trên lớp | Sách giáo Khoa Lịch sử 11, Tranh ảnh, bản đồ có liên quan. |
| 20, 21 | 20,21 | ***Bài 17:*** Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945). | I. Con đường dẫn đến chiến tranh:  1. Các nước phát xít đẩy mạnh xâm lược(1931 – 1937).  2. Từ Hội nghị Muy ních đến chiến tranh thế giới.  Mục II. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và lan rộng ở châu Âu (từ tháng 9-1939 đến tháng 6-1941  - Mục III.Chiến tranh lan rộng khắp thế giới (từ tháng 6-1941 đến tháng 11-1942).  - Mục IV. Quân đồng minh chuyển sang phản công, chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc (từ tháng 11-1942 đến tháng 8-1945). *).(Hướng dẫn HS tóm tắt những sự kiện lớn và ý nghĩa của mỗi sự kiện).*  V. Kết cục của Chiến tranh thế giới thứ hai. | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi, phát hiện và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới hiện đại (phần từ 1917 đến năm 1945) dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  - Hiểu rõ những cải cách tiến bộ của Thiên hoàng Minh Trị năm 1868.  - Thấy được chính sách xâm lược của giới thống trị Nhật Bản cũng như các cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản cuối thế kỷ XIX đầu thế kỉ XX.  - Giúp HS nhận thức rõ vai trò ý nghĩa của những chính sách cải cách tiến bộ đối với sự phát triển của xã hội, đồng thời giải thích được vì sao chiến tranh thường gắn liền với chủ nghĩa đế quốc.  - Giúp HS nắm vững khái niệm “Cải cách”, biết sử dụng bản đồ để trình bày các sự kiện có liên quan đến bài học. Rèn kỹ năng quan sát tranh ảnh tư liệu rút ra nhận xét đánh giá. | Dạy học trên lớp | Sách giáo Khoa Lịch sử 11, Tranh ảnh, bản đồ có liên quan. |
| **NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN** | | | | | | |
| 22 | 22 | ***Bài 18:*** Ôn tập lịch sử thế giới hiện đại (phần từ 1917 đến năm 1945) | I. Những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới hiện đại ( 1917-1945).  II. Những nội dung chính của lịch sử thế giới hiện đại ( 1917-1945). | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi, phát hiện và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới hiện đại (phần từ 1917 đến năm 1945) dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  - Nhận thức một cách hệ thống, khái quát các sự kiện lịch sử thế giới 1917 - 1945 đã được học qua chương I, chương II, chương III, chương IV.  - Nắm được những nội dung chính của lịch sử thế giới hiện đại.  - Nhận thức được mối liên hệ giữa lịch sử thế giới và lịch sử Việt Nam trong thời kỳ 1917 - 1945.  - Khắc sâu cho HS nhận thức khách quan, khoa học về các sự kiện lịch sử đã học.  - Giáo dục cho các em thái độ trân trọng những tiến bộ khoa học kỹ thuật, biết đánh giá đúng về công cuộc xây dựng CNXH và vai trò của Liên Xô, biết đánh giá khách quan về chủ nghĩa tư bản, biết phòng ngừa và ngăn chặn nguy cơ chiến tranh thế giới...  - Hệ thống hóa các sự kiện lịch sử, thiết kế bảng biểu.  - Biết phân tích, đánh giá để lựa chọn những sự kiện quan trọng, có tác động ảnh hưởng to lớn đến lịch sử thế giới. | Dạy học trên lớp | Sách giáo Khoa Lịch sử 11, Tranh ảnh, bản đồ có liên quan. |
|  |  |  |  |  |  |  |
| 24, 25, | 24,25 | ***Chủ đề: Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1858 – 1884.***  ***(Bài 19+ bài 20)*** | I.Tình hình Việt Nam đến giữa thế kỉ XIX.  II. Quá trình xâm lược của thực dân Pháp và cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam(1858-1884).  Mục I.2. Thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị xâm lược Việt Nam.  (*Lưu ý:* Mục I.1. Tình hình Việt Nam trước khi Pháp đánh Bắc Kì lần thứ nhất. - Mục III.1. Quân Pháp tấn công cửa biển Thuận An.  Khuyến khích HS tự đọc). | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi, phát hiện và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu những kiến thức cơ bản về Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp xâm lược ( từ 1858 đến trước năm 1873) Chiến sự lan rộng ra toàn quốc. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta từ năm 1873 đến năm 1884. Nhà Nguyễn đầu dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  - Nắm được từ năm 1873, Pháp mở rộng xâm lược cả nươc, những diễn biến chính trong qúa trình mở rộng xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.  - Thấy rõ diễn biến cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Bắc Kì, Trung Kì, kết quả, ý nghĩa. - Nắm được từ năm 1873, Pháp mở rộng xâm lược cả nươc, những diễn biến chính trong qúa tŕnh mở rộng xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.  - Thấy rõ diễn biến cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Bắc Kì, Trung Kì, kết quả, ý nghĩa.  - Ôn lại truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm.  - Giáo dục ý thức tôn trọng bảo vệ di tích lịch sử kháng chiến chống Pháp.  - Đánh giá đúng mức trách nhiệm của nhà Nguyễn trong việc để mất nước.  - Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá, nhận xét, rút ra bài học lịch sử, liên hệ với hiện tại.  - Sử dụng lược đồ trình bày các sự kiện. | Dạy học trên lớp | Sách giáo Khoa Lịch sử 11, Tranh ảnh, bản đồ có liên quan. |
| 26 | KIỂM TRA GIỮA HK2 | | | | Theo kế hoạch của Nhà trường |  |
| 27, 28 | 27,28 | ***Bài 21:*** Phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Việt Nam trong những năm cuối thế kỷ XIX  - Mục I | I. Phong trào Cần Vương bùng nổ:  1. Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến tại Kinh thành Huế và sự bùng nổ phong trào Cần Vương.  2. Các giai đoạn phát triển của phong trào Cần Vương  *Hướng dẫn HS tìm hiểu khái quát về lãnh đạo, địa bàn và kết cục của mỗi giai đoạn.*  - *Lưu ý:*  Mục II. 1. Khởi nghĩa Bãi Sậy ( 1883-1892).  - Mục II.2. Khởi nghĩa Ba Đình ( 1886 – 1887).  - Mục II.3. Khởi nghĩa Hương Khê ( 1885 – 1896).  - Mục II.4. Khởi nghĩa Yên Thế( 1884 – 1913).  *Hướng dẫn HS chon những sự kiện tiêu biểu lập bảng thống kê. Tập trung ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hương Khê*  *( 1885 – 1896).* | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi, phát hiện và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới hiện đại (phần từ 1917 đến năm 1945) dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  - Hiểu rõ hoàn cảnh phong trào đấu tranh vũ trang chống Pháp cuối thế kỉ XIX, trong đó có cuộc khởi nghĩa Cần Vương và các cuộc khởi nghĩa tự vệ (tự phát).  - Nắm được diễn biến cơ bản của một số khởi nghĩa tiêu biểu: Ba Đình, Bãi Sậy, Hương Khê, Yên Thế.  - Giáo dục cho HS lòng yêu nước, ý chí đấu tranh giải phóng dân tộc, bước đầu nhận thức được những yêu cầu mới cần phải có để đưa cuộc đấu tranh chống ngoại xâm đến thắng lợi.  - Củng cố kỹ năng phân tích, nhận xét, rút ra bài học lịch sử, kỹ năng sử dụng kiến thức bổ trợ để nắm được bài. | Dạy học trên lớp | Sách giáo Khoa Lịch sử 11, Tranh ảnh, bản đồ có liên quan. |
| 30 | 30 | ***Bài 22:*** Xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp. | 1. Những chuyển biến về kinh tế.  2.Những chuyển biến về xã hội. | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi, phát hiện và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu những kiến thức cơ bản về xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  - Hiểu được mục đích và nắm được những nét chính về nội dung của các chính sách chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục của thực dân Pháp thi hành ở Việt Nam ngay sau khi chúng hoàn thành cuộc bình định bằng quân sự.  - Thấy được những tác động của những chính sách đó đối với tình hình kinh tế – xã hội Việt Nam ở những năm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.  - Hiểu được cơ sở dẫn đến việc hình thành tư tưởng giải phóng dân tộc mới.  - Nhận rõ bản chất của đế quốc, thực dân, phong kiến tàn bạo đã bóc lột dã man và đàn áp về chính trị một cách tàn bạo đối với nhân dân ta.  - Bồi dưỡng tình cảm giai cấp, lòng yêu mến kính trọng giai cấp nông dân, công nhân và các tầng lớp lao động khác.  - Bồi dưỡng kĩ năng phân tích, đánh giá, rút ra các đặc điểm của sự kiện lịch sử.  - Kỹ năng sử dụng bản đồ lịch sử và sơ đồ để nhận thức lịch sử. | Dạy học trên lớp | Sách giáo Khoa Lịch sử 11, Tranh ảnh, bản đồ có liên quan. |
| 31 | 31 | ***Bài 23:*** Phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến chiến tranh thế giới thứ nhất | 1. Phan Bội Châu và xu hướng bạo động.  2.Phan Châu Trinh và xu hướng cải cách.  *Lưu ý:* Mục 3. Đông Kinh nghĩa thục; vụ đầu độc lính Pháp ở Hà Nội; những hoạt động cuối cùng của nghĩa quân Yên Thế.  *Khuyến khích HS tự đọc.* | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi, phát hiện và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu những kiến thức cơ bản về Phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến chiến tranh thế giới thứ nhất dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  - Nắm được nét chính của các phong trào Đông Du, Đông Kinh nghĩa thục, cuộc vận động Duy tan và chống thuế ở Trung Kì.  - Nhận biết được những nét mới, sự tiến bộ của phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX so với phong trào cuối thế kỉ XIX.  - Thán phục tinh thần yêu nước và ý chí đấu tranh của các vị Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh…  - Nhận rõ bản chất của bọn thực dân Pháp tàn bạo.  - Rèn luyện các kĩ năng đối chiếu, so sánh các sự kiện lịch sử.  - Khả năng đánh giá, nhận định hành động của các nhân vật lịch sử | Dạy học trên lớp | Sách giáo Khoa Lịch sử 11, Tranh ảnh, bản đồ có liên quan. |
| 32 | 32, 33 | KIỂM TRA HK2 | | | Kế hoạch của Nhà trường. |  |
| 34 |  | ***Bài 24:*** Việt Nam trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918 | *Lưu ý:* Mục II. Phong trào đấu tranh vũ trang trong Chiến tranh thế giới thứ nhất.  Mục III. 1. Phong trào công nhân.  *Khuyến khích HS tự đọc.* | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi, phát hiện và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu những kiến thức cơ bản về Việt Nam trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918 dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  - Hiểu được đặc điểm của bối cảnh Việt Nam trong chiến tranh và phong trào giải phóng dân tộc trong thời kỳ này.  - Biết được các cuộc gọi khởi nghĩa và vận động khởi nghĩa trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất: Thời gian, địa điểm, hình thức đấu tranh.  - Sự xuất hiện khuynh hướng cứu nước mới ở Việt Nam đầu thế kỉ XX.  - Trân trọng truyền thống yêu nước của nhân dân ta.  - Biết sử dụng phương pháp đối chiếu, so sánh các sự kiện.  - Biết tổng kết kinh nghiệm rút ra bài học. | Dạy học trên lớp | Sách giáo Khoa Lịch sử 11, Tranh ảnh, bản đồ có liên quan. |
| 35 |  | Sơ kết lịch sử Việt Nam (1858 - 1918). |  | I. MỤC TIÊU BÀI HỌC  Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất tìm tòi, phát hiện và năng lực đánh giá, nhận xét lịch sử, năng lực tìm hiểu những kiến thức cơ bản về lịch sử Việt Nam (1858 – 1918) dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  - Nắm được nét chính của tiến trình xâm lược của Pháp đối với nước ta.  - Nắm được những nét chính về các cuộc đấu tranhc chống xâm lược của nhân dân ta, cắt nghĩa được nguyên nhân thất bại của các cuộc đấu tranh đó.  - Thấy rõ bước chuyển biến của phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX.  - Củng cố lòng yêu nước, ý chí căm thù bọn thực dân và phong kiến tay sai.  - Lòng kính trọng và biết ơn các anh hùng, chiến sĩ đã hy sinh thân mình cho sự nghiệp đấu tranh chống xâm lược và giải phóng dân tộc.  - Củng cố kỹ năng tổng hợp, phân tích, đánh giá…  - Kĩ năng sử dụng các loại tranh, ảnh, lược đồ lịch sử. | Dạy học trên lớp | Sách giáo Khoa Lịch sử 11, Tranh ảnh, bản đồ có liên quan. |

**MÔN LỊCH SỬ KHỐI 12**

**HỌC KỲ I**

**Từ tuần 1 đến tuần 18 (thực học)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **Tiết**  **PPCT** | **Nội dung**  **chương trình** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức**  **dạy học** | **Công cụ, phần mềm** | |
| **1** | **2** | **3** | **5** | **6** |  | |
| 1 | 1 | Bài 1: Sự hình thành trật tự thế giới mới sau CTTG thứ hai (1945 – 1949). | - Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…  - Năng lực chuyên biệt:  + Năng lực tái hiện những sự kiện lịch sử thế giới trong thời kì 1945-1949  + Năng lực thực hành bộ môn: sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,  + So sánh, phân tích tình hình thế giới qua các giai đoạn lịch sử.  + Vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống: yêu chuộng hòa bình,quan hệ hữu nghị hợp tác giữa các quốc gia , giải quyết các vấn đề chung của thế giới | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
| 2 | Bài 2: Liên Xô và các nước Đông Âu (1945 – 1991) – Liên bang Nga (1991 – 2000). (tiết 1) | - Năng lực chung: Giao tiếp và hợp tác, tự học, giải quyết vấn đề…  - Năng lực chuyên biệt: Tái hiện sự kiện, xác định và giải quyết mối liên hệ, ảnh hưởng, tác động giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử với nhau, so sánh, phân tích, phản biện, khái quát hóa, nhận xét, đánh giá rút ra bài học lịch sử từ những sự kiện, hiện tượng, vấn đề lịch sử, nhân vật ,vận dụng, liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra. | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
| 2 | 3 | Bài 2: Liên Xô và các nước Đông Âu (1945 – 1991) – Liên bang Nga (1991 – 2000). (tiết 1) |  | |
| 4 | Bài 3: Các nước Đông Bắc Á. | - Năng lực chung: Giao tiếp và hợp tác, tự học, giải quyết vấn đề…  - Năng lực chuyên biệt: Thực hành bộ môn: Khai thác kênh hình có liên quan, sử dụng lược đồ.  - Phân tích các sự kiện. | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
| 3 | 5  6 | Bài 4: Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ.(tiết 1)  Bài 4: Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ.(tiết 2) | - Năng lực chung : năng lực giao tiếp và hợp tác: tự học , giải quyết vấn đề.  - Năng lực chuyên biệt: biết khai thác kênh hình | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
| 4 | 7 | Bài 5: Các nước Châu Phi và Mĩ Latinh. | \* Năng lực chung: Năng lực tự hoc, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác  \* Năng lực chuyên biệt:  - Sử dụng lược đồ để xác định vị trí địa lí của các nước bị xlược và quá trình xlược của các nước thực dân đvới châu Phi và khu vực MLT TK XIX- TK XX.  -Lập bảng thống kê về phong trào giải phóng dân tộc ở hai khu vực này | Dạy học qua internet |  | |
| 8 | Bài 6: Nước Mĩ. | - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp.  - Năng lực chuyên biệt:  + Nhận thức khách quan và toàn diện hơn về nước Mĩ và con người Mĩ  + Năng lực thực hành bộ môn: Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về Mĩ và sự phát triển khoa học công nghệ của Mĩ  +Năng lực so sánh, phân tích tình hình kinh tế, thành tựu KHKT cuả Mĩ qua các giai đoạn  +Vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống: Ý thức hơn về trách nhiệm của tuổi trẻ ngày nay đối với công cuộc hiện đại hóa đất nước đứng trước một nước như Mĩ | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
| 5 | 9 | Bài 7: Tây Âu. | - Nãng lực chung: Nãng lực giao tiếp và hợp tác, tự học, giải quyết vấn ðề, sáng tạo.  -Nãng lực chuyên biệt: Thực hành bộ môn lịch sử: Khai thác và sử dụng kênh hình có liên quan tới bài học, sử dụng lýợc ðồ, ứng dụng công nghệ thông tin.  - Nãng lực liên hệ lịch sử thế giới và lịch sử Việt Nam, liên hệ các vấn ðề lịch sử ðối với các vấn ðề ngày nay, mối týõng quan giữa lịch sử và hiện tại. | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
| 10 | Bài 8: Nhật Bản. | - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp.  - Năng lực chuyên biệt:  + Nhận thức khách quan và toàn diện hơn về nước Nhật và con người Nhật  + Năng lực thực hành bộ môn: Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về Nhật và sự phát triển khoa học công nghệ của Nhật  +Năng lực so sánh, phân tích tình hình kinh tế, thành tựu KHKT cuả Nhật qua các giai đoạn | Dạy học qua internet. | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
| 6 | 11  12 | Bài 9: Quan hệ quốc tế trong và sau thời kì chiến tranh lạnh. (tiết 1)  Bài 9: Quan hệ quốc tế trong và sau thời kì chiến tranh lạnh. (tiết 2) | - Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác trong làm việc nhóm  - Năng lực sử dụng ngôn ngữ: Diễn đạt trình bày ý kiến, nhận định của bản thân  - Năng lực vận dụng kiến thức sử học vào trong cuộc sống  - Năng lực khai thác kênh hình, sử dụng bản đồ, lập bảng so sánh… | Dạy học qua internet. | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
| 7 | 13 | KIỂM TRA GIỮA HK1 | | | Theo kế hoạch của Nhà Trường. |
| 14 | Bài 10: Cách mạng khoa học – công nghệ và xu thế toàn cầu hoá nửa sau thế kỉ XX. | Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác, tự học, giải quyết vấn đề, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác tài liệu học tập ngoài SGK...  Năng lực riêng  - Tổng hợp, liên hệ, xâu chuỗi các sự kiện lịch sử.  - So sánh, đối chiếu.  - Vẽ bảng biểu, niên biểu.  - Thuyết trình. | Dạy học qua internet. | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
|  | | | | | |
| 8 | 15 | Bài 11: Tổng kết Lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1945 đến năm 2000. | - Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…  - Năng lực chuyên biệt:  + Biết tổng kết các vấn đề lịch sử qua các giai đoạn lịch sử  + So sánh, phân tích, nêu tác động của các vấn đề lịch sử thế giới trong thời kì lịch sử hiện đại từ năm 1945 đến 2000 | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
| 16 | Bài 12: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến 1925. (tiết 1) | - Năng lực chung : năng lực tự học , năng lực sáng tạo ,năng lực giao tiếp ,hợp tác ,năng lực giải quyết vấn đề .  - Năng lực chuyên biệt:  + Tái hiện những chính sách kinh tế , các giai cấp xã hội , các hoạt động Nguyễn Ái Quốc  + Năng lực thực hành bộ môn : sưu tầm tranh ảnh , tư liệu , mẫu chuyện về hoạt động Phan Bội Châu ,phan châu Trinh ,NAQ …  + So sánh vai trò của các PBC,PCT ,NAQ trong quá trình tìm đường cứu nước .  + Vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống : giữ gìn ý thức truyền thống yêu nước ,nâng cao ý thức học tập ,lao động phát triển kinh tế trong giai đoạn hiện nay | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
| 9 | 17 | Bài 12: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến 1925. (tiết 2) | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
| 18 | Bài 13: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ 1925 đến 1930. (tiết 1) | - Năng lực chung:  + Hợp tác...  + Giao tiếp,làm việc nhóm, thuyết trình, nhận xét…  - Năng lực chuyên biệt: Thuyết trình, sưu tầm tranh ảnh…khai thác kênh hình.. | Dạy học qua internet. |  | |
| 10 | 19 | Bài 13: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ 1925 đến 1930. (tiết 2) | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
| 10 | 20 | Bài 13: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ 1925 đến 1930. (tiết 3) |  | |
| 11 | 21 | Bài 14: Phong trào cách mạng 1930 – 1935. (tiết 1) | - Năng lực chung:  + Giao tiếp và hợp tác, tự học, giải quyết vấn đề  + Làm việc nhóm, thuyết trình, nhận xét  - Năng lực chuyên biệt: Thuyết trình, sưu tầm tranh ảnh…khai thác kênh hình…. | Dạy học qua internet. | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
| 11 | 22 | Bài 14: Phong trào cách mạng 1930 – 1935 (tiết 2) | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
| 12 | 23 | Bài 15: Phong trào dân chủ 1936 – 1939. | - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…  - Năng lực chuyên biệt:  + Tái hiện được những thành quả mà nhân dân ta đã đạt được trong giai đoạn 1936-1939  + Năng lực thực hành bộ môn: sưu tầm tư liệu, tranh ảnh các cuộc đấu tranh của nhân dân ta 1936-1939  + So sánh, phân tích sự khác nhau giữa 2 thời kì đấu tranh 1930-1931 với 1936-1939  + Vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống: ý thức giữ gìn bảo vệ Tổ quốc, nâng cao ý thức học tập, lao động để phát triển đất nước trong thời đại hiện nay. | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
| 12 | 24 | Bài 16: Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939 – 1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời. (tiết 1)  Bài 16: Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939 – 1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời. (tiết 2) | - Năng lực chuyên biệt: Khai thác và sử dụng các kênh hình có liên quan đến bài.  - Năng lực tổng hợp, liên hệ, so sánh, xâu chuỗi các sự kiện lịch sử. | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
|  |  | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
| 13 | 25 | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
| 13 | 26 | Bài 16: Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939 – 1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời. (tiết 3)  Bài 17: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà từ sau ngày 2/9/1945 đến trước 19/12/1946.(tiết 1) | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
| 14 | 27 | Bài 17: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà từ sau ngày 2/9/1945 đến trước 19/12/1946.(tiết 1) | - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  - Năng lực chuyên biệt: Thực hành bộ môn: Khai thác kênh hình; vẽ sơ đồ; lập bảng so sánh; sử dụng lược đồ . | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
| 14 | 28 | Bài 17: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà từ sau ngày 2/9/1945 đến trước 19/12/1946.(tiết 2) | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
| 15 | 29 | Bài 18: Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1950). (tiết 1) | - Năng lực chung: Năng lực hợp tác, năng lực tự học, năng lực giải quyết vấnđề…  - Năng lực chuyên biệt:  + Hình thành năng lực tái hiện sự kiện lịch sử qua các chiến dịch lớn 1947,1950.  + Hình thành thực hành bộ môn: sưu tầm tư liệu thơ-văn, tranh ảnh có liên quan  + Vận dụng kiến thức để hiểu được v́ sao ta phải đánh Pháp.  + So sánh được bước phát triển về nghệ thuật của quân ta qua các chiến dịch... | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
| 15 | 30 | Bài 18: Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1950). (tiết 2) | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
|  |  |  |  | |
| 16 | 31  32 | KIỂM TRA CUỐI HK1 | | | Theo kế hoạch của Nhà Trường. |
| 17 | 33 | Bài 19: Bước phát triển của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1951 – 1953). | - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.  - Năng lực chuyên biệt: Thực hành bộ môn: Khai thác kênh hình; vẽ sơ đồ; lập bảng so sánh; | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
| 17 | 34 | Bài 20: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953 – 1954). (tiết 1)  Bài 20: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953 – 1954). (tiết 2)  Bài 20: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953 – 1954). (tiết 3) | -Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác ;năng lực tự học; giải quyết vấn đề, năng lực phát hiện và năng lực sáng tạo…  -Năng lực chuyên biệt: Khai thác kênh hình,vấn đáp, thuyết trình,sử dụng bản đồ  + Năng lực tái hiện các sự kiện lịch sử ….  + Năng lực thực hành bộ môn: Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh, thơ ca….  + Vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống: Nâng cao ý thức học tập, lao động bảo vệ tổ quốc trong thời đại hiện nay. | Dạy học qua internet | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |
| 18 | 35  36 | Zoom Meetings, Facebook, Zalo, Gmail… | |

**HỌC KÌ II**

**Từ tuần 19 đến tuần 35 (thực học)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **Tiết**  **PPCT** | **Nội dung**  **chương trình** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức**  **dạy học** | **Phương tiện, dụng cụ** |
|  |  |  |  |  |  |
| **1** | **2** | **3** | **5** | **6** |  |
| **19** | 37  38  39 | Bài 21: Xây dựng CNXH ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 – 1965). (tiết 1) | - Nãng lực chung:  + Hợp tác, giao tiếp,làm việc nhóm, thuyết trình, nhận xét……  - Nãng lực chuyên biệt: Sưu tầm tranh ảnh…khai thác kênh hình,sử dụng bản đồ…so sánh, phân tích | Dạy học trên lớp | Sách giáo Khoa Lịch sử 12, Tranh ảnh, bản đồ có liên quan. |
| **20** | Bài 21: Xây dựng CNXH ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 – 1965). (tiết 2) | Sách giáo Khoa Lịch sử 12, Tranh ảnh, bản đồ có liên quan. |
| **21** | Bài 21: Xây dựng CNXH ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 – 1965). (tiết 3) | Sách giáo Khoa Lịch sử 12, Tranh ảnh, bản đồ có liên quan. |
| **22** | 40  41  42 | Bài 22: Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mĩ xâm lược.Nhân dân miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất (1965 – 1973).  (tiết 1) | - Nãng lực chung  + Hợp tác, giao tiếp,làm việc nhóm, thuyết trình, nhận xét……  -Năng lực chuyên biệt: Khai thác kênh hình,vấn đáp, thuyết trình,sử dụng bản đồ  + Năng lực tái hiện các sự kiện lịch sử ….  + Năng lực thực hành bộ môn: Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh, thơ ca…. | Dạy học trên lớp | Sách giáo Khoa Lịch sử 12, Tranh ảnh, bản đồ có liên quan. |
| **23** | Bài 22: Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mĩ xâm lược. Nhân dân miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất (1965 – 1973).  (tiết 2) | Sách giáo Khoa Lịch sử 12, Tranh ảnh, bản đồ có liên quan. |
| **24** | Bài 22: Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mĩ xâm lược. Nhân dân miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất (1965 – 1973).  (tiết 3) | Sách giáo Khoa Lịch sử 12, Tranh ảnh, bản đồ có liên quan. |
| **25** | 43 | KIỂM TRA GIỮA HK2 | | | Theo kế hoạch của Nhà trường. |
| **26** | 44 | Bài 23: Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam  (1973 – 1975). (tiết 1) | - Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…  - Năng lực chuyên biệt:  + Năng lực tái hiện những sự kiện lịch sử trong cuộc Tổng tiến công và nỗi dậy Xuân 1975  + Năng lực thực hành bộ môn: sử dụng lược đồ, sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,  + Vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống: ý thức, trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc của thê hệ trẻ trong thời đại hiện nay. | Dạy học trên lớp | Sách giáo Khoa Lịch sử 12, Tranh ảnh, bản đồ có liên quan. |
| **27** | 45 | Bài 23: Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam  (1973 – 1975). (tiết 2) | Sách giáo Khoa Lịch sử 12, Tranh ảnh, bản đồ có liên quan. |
| **28** | 46 | Lịch sử địa phương | **Về kiến thức:** + Vị trí địa lí tỉnh ...............  + Nhận thức một cách khái quát về phong trào đấu tranh của quân và dân ............... từ 1930-1975 chống TD Pháp và đế quốc Mĩ, góp phần chung vào quá trình cách mạng của dân tộc. | Dạy học trên lớp  Dạy học trên lớp | Sách giáo Khoa Lịch sử 12, Tranh ảnh, bản đồ có liên quan. |
| **29** | 47 | Bài 24: Việt Nam trong năm đầu sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước năm 1975. | - Nãng lực chung:  + Hợp tác, giao tiếp,làm việc nhóm, thuyết trình, nhận xét……  - Nãng lực chuyên biệt:  khai thác kênh hình, so sánh, phân tích | Dạy học trên lớp  Dạy học trên lớp | Sách giáo Khoa Lịch sử 12, Tranh ảnh, bản đồ có liên quan. |
| **30** | 48 | Bài 25. Việt Nam xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1976 -1986). | - Nãng lực chung:  + Hợp tác, giao tiếp,làm việc nhóm, thuyết trình, nhận xét……  - Nãng lực chuyên biệt:  + khai thác kênh hình, so sánh, phân tích  - Năng lực chung: Tự học; giao tiếp; hợp tác, làm việc nhóm, thuyết trình, nhận xét… | Dạy học trên lớp | Sách giáo Khoa Lịch sử 12, Tranh ảnh, bản đồ có liên quan. |
| 31 | 49 | Bài 26: Đất nước trên đường đổi mới đi lên CNXH. (1986 – 2000) (Tiết 1) | - Năng lực chung: Tự học; giao tiếp;hợp tác.  - Năng lực chuyên biệt:  ***+*** Kĩ năng so sánh; phàn tích; phản biện; khái quát hóa.  - Vì sao đất nước ta phải “đổi mới”?  - Hiểu thế nào cho đúng về công cuộc đổi mới hiện nay?  - Thế hệ trẻ phải làm gì để góp phần mình vào công cuộc đổi mới của đất nước? | Dạy học trên lớp | Sách giáo Khoa Lịch sử 12, Tranh ảnh, bản đồ có liên quan. |
|  |  |  |  |  |  |
| **32, 33** | 50, 51 | KIỂM TRA CUỐI HK2 | | | Theo kế hoạch của Nhà Trường. |
| **34** | 52 | Bài 26: Đất nước trên đường đổi mới đi lên CNXH. (1986 – 2000) (Tiết 2) | - Năng lực chung: Tự học; giao tiếp;hợp tác.  - Năng lực chuyên biệt:  ***+*** Kĩ năng so sánh; phàn tích; phản biện; khái quát hóa.  - Vì sao đất nước ta phải “đổi mới”?  - Hiểu thế nào cho đúng về công cuộc đổi mới hiện nay?  - Thế hệ trẻ phải làm gì để góp phần mình vào công cuộc đổi mới của đất nước? | Dạy học trên lớp | Sách giáo Khoa Lịch sử 12, Tranh ảnh, bản đồ có liên quan. |
| **35** | 53 | Bài 27: Tổng kết Lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 2000. | - Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…  - Năng lực chuyên biệt:  + Biết tổng kết các vấn đề lịch sử qua các giai đoạn lịch sử  + So sánh, phân tích, nêu tác động của các vấn đề lịch sử Việt nam trong thời kì lịch sử hiện đại từ năm 1919 đến 2000 | Dạy học trên lớp | Sách giáo Khoa Lịch sử 12, Tranh ảnh, bản đồ có liên quan. |

**CHƯƠNG TRÌNH DẠY BUỔI 2 – TỰ CHỌN LỊCH SỬ 12**

**(SẼ ĐƯỢC TRIỂN KHAI THEO KẾ HOẠCH CỦA NHÀ TRƯỜNG)**

* **HỌC KÌ 1 (18 TUẦN)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học  (1) | Số tiết  (2) | Thời điểm  (3) | Thiết bị dạy học  (4) | Địa điểm dạy học  (5) |
| 1 | Bài 1. Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945 – 1949) (T1). | 1 | Tuần 1  06/09-12/09/2021 | Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |
| 2 | Bài 2. Liên Xô và các nước Đông Âu (1945 - 1991). Liên bang Nga (1991 - 2000). | 1 | Tuần 2  13/09-19/09/2021 | Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |
| 3 | Bài 3. Các nước Đông Bắc Á | 1 | Tuần 3  20/09-26/09/2021 | Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |
| 4 | Bài 4. Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ. | 1 | Tuần 4  29/09-03/10/2021 | Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |
| 5 | Bài 5. Các nước châu Phi và Mĩ Latinh | 1 | Tuần 5  04/10-10/10/2021 | Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |
| 6 | Bài 6. Nước Mĩ | 1 | Tuần 6  11/10-17/10/2021 | Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |
| 7 | Bài 7. Tây Âu | 1 | Tuần 7  18/10-24/10/2021 | Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |
| 8 | Bài 8. Nhật Bản | 1 | Tuần 8  25/10-31/10/2021 | Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |
| 9 | Bài 9. Quan hệ quốc tế trong và sau thời kì Chiến tranh lạnh. | 1 | Tuần 9  01/11-07/11/2021 | Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |
| 10 | Bài 10. Cách mạng khoa học - Công nghệ và xu thế toàn cầu hoá nửa sau thế kỉ XX | 1 | Tuần 10  08/11-14/11/2021 | Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |
| 11 | Bài 11. Tổng kết lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1945 đến năm 2000 | 1 | Tuần 11  15/11-21/11/2021 | Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |
| 12 | Bài 12. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925 | 1 | Tuần 12  22/11-28/11/2021 | Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |
| 13 | Bài 13. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925 đến năm 1930. | 1 | Tuần 13  29/11-05/12/2021 | Sơ đồ tư duy, Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |
| 14 | KIỂM TRA HK1 | 1 | Tuần 14  06/12-12/12/2021 |  |  |
| 15 | Bài 14. Phong trào cách mạng 1930 – 1935. |  | Tuần 15  13/12-19/12/2021 | Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |
| 16 | Bài 15. Phong trào dân chủ 1936 – 1939 | 1 | Tuần 16  20/12-26/12/2021 | Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |
| 17 | Bài 16. Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939 - 1945). Nước VN Dân chủ Cộng hòa ra đời. | 1 | Tuần 17  03/01-09/01/2022 | Sơ đồ tư duy, Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |
| 18 | Bài 17.Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ sau ngày 2 - 9 - 1945 đến trước ngày 19 - 12 - 1946 | 1 | Tuần 18  10/01-16/01/2022 | Sơ đồ tư duy, Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |

* **HỌC KÌ II (17 TUẦN)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học  (1) | Số tiết  (2) | Thời điểm  (3) | Thiết bị dạy học  (4) | Địa điểm dạy học  (5) |
| 1 | Bài 18.Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1950)  Bài 19. Bước phát triển của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1951 - 1953).  Bài 20.Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953 -1954).  Bài 21.Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 - 1965).  Bài 22.Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mĩ xâm lược. Nhân dân miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất (1965 - 1973) . | 5 | Tuần 1-5  17/01-27/02/2022 | Sơ đồ tư duy, Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |
| 2 | Bài 23.Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội ở miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973 - 1975). | 1 | Tuần 6  28/02-06/03/2022 | Sơ đồ tư duy, Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |
| 3 | Bài 24. Việt Nam trong năm đầu sau thắng lợi của kháng chiến chống Mĩ, cứu nước năm 1975 | 1 | Tuần 7  07/03-13/03/2022 | Sơ đồ tư duy, Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |
| 4 | Bài 25. Việt Nam xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh bảo vệ tổ quốc (1976 - 1986) | 1 | Tuần 8  14/03-20/03/2022 | Sơ đồ tư duy, Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |
| 5 | Bài 26. Đất nước trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (1986 - 2000)  Bài 27. Tổng kết lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 2000  Ôn tập phần lịch sử thế giới  (1945-2000)  Ôn tập phần lịch sử thế giới  (1945-2000) | 4 | Tuần 9- 12  21/03-17/04/2022 | Sơ đồ tư duy, Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |
| 6 | KIỂM TRA CUỐI HK2 | 1 | Tuần 13  18/04-24/04/2022 |  |  |
| 7 | Ôn tập Lịch sử Việt Nam 1945-2000 | 1 | Tuần 14  25/04-01/05/2022 | Sơ đồ tư duy, Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |
| 8 | Ôn tập Lịch sử Việt Nam 1945-2000 | 1 | Tuần 15  02/05-08/05/2022 | Sơ đồ tư duy, Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |
| 9 | Ôn tập Lịch sử Việt Nam 1945-2000 | 1 | Tuần 16  09/05-15/05/2022 | Sơ đồ tư duy, Bài tập TN | Lớp học |
| 10 | Ôn tập Lịch sử Việt Nam 1945-2000 | 1 | Tuần 17  16/05-22/05/2022 | Sơ đồ tư duy, Bài tập trắc nghiệm | Lớp học |

***1.2 GVBM chuẩn bị tài liệu hướng dẫn cho HS học tập:***

**+ Tài liệu học tập qua internet:** Dành cho HS tham gia học trên internet

**+ Tài liệu học tập tại nhà:** Dành cho HS không có điều kiện tham gia học qua internet

**2. Hình thức tổ chức dạy học**

* 1. ***Dành cho HS tham gia học trên Internet***

***2.1.1 - GVCN hướng dẫn học sinh :***

* Học sinh biết cách sử dụng các công cụ/phầm mềm học tập do GVBM
* Học sinh biết TKB học tập của bộ môn
* BC dạy học trên internet theo hướng dẫn của văn bản số 141

***2.1.1 - GVCN hướng dẫn học sinh :***

* Học sinh biết cách sử dụng các công cụ/phầm mềm học tập do GVBM - sinh biết số điện thoại của GVCN để liên hệ với GVBM
* Học sinh biết TKB học tập của bộ môn
* BC dạy học trên internet theo hướng dẫn của văn bản số 141

***2.1.2 - GVBM***

* Thiết kế và xây dựng kế hoạch dạy học theo mẫu
* Cung cấp số tài khoản lớp học cho HS vào học - thông qua GVCN lớp
* Thực hiện chuyển tải nội dung bài dạy (đã thống nhất biên soạn từ tổ CM) đến cho học sinh thông qua phần mềm/công cụ dạy học
* Thực hiện kế hoạch dạy học
* BC dạy học trên internet theo hướng dẫn của văn bản số 141

***2.1.3 - Thời khóa biểu học tập***

***(sử dụng khi GV cần gặp trao đổi trực tuyến với học sinh)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Khối** | **Thời gian** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** | **Thứ 7** |
| SÁNG | K10 | 7g00 -9g00 |  |  |  |  |  |  |
| 9g30-11g30 |  |  |  |  |  |  |
| K11 | 7g00 -9g00 |  |  |  |  |  |  |
| 9g30-11g30 |  |  |  | X |  |  |
| K12 | 7g00 -9g00 |  |  |  |  | X |  |
| 9g30-11g30 |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Buổi** | **Khối** | **Thời gian** |  |  |  |  |  |  |
| CHIỀU | K10 | 13g00 -15g00 | X |  |  |  |  |  |
| 15g30 -17g30 |  |  |  |  |  |  |
| K11 | 13g00 -15g00 |  |  |  |  |  |  |
| 15g30 -17g30 |  |  |  |  |  |  |
| K12 | 13g00 -15g00 |  |  |  |  |  |  |
| 15g30 -17g30 |  |  |  |  |  |  |

***2.2 - Dành cho học sinh không có điều kiện học tập trên internet***

Tài liệu hướng dẫn học tập được gửi đến cho học sinh qua hệ thống điều phối viên tại các trường và các quận/huyện – phường/xã

**3. Đánh giá kết quả quá trình học tập**

**+** Cột điểm thường xuyên số 1: Bài KT trắc nghiệm trong tuần học thứ 4 (HK1).

**+** Cột điểm thường xuyên số 2: Bài KT trắc nghiệm trong tuần học thứ 7 và thái độ ý thức học tập của học sinh.

**+** Cột điểm thường xuyên số 3: Bài KT trắc nghiệm sau tuần học thứ 10.

**+** Cột điểm thường xuyên số 5: Bài KT trắc nghiệm sau tuần học thứ 3 (HKII).

**+** Cột điểm thường xuyên số 6: Bài KT trắc nghiệm sau tuần học thứ 5 (HKII) và thái độ ý thức học tập của học sinh.

**+** Cột điểm thường xuyên số 7: Bài KT trắc nghiệm sau tuần học thứ 13 (HKII)

***3.1 Kế hoạch đánh giá thường xuyên.***

*3.1.1 Dành cho Học tham gia học trên internet*

***HK1***

***Lần 1***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Khối  (1) | Thời điểm  (2) | Thời gian  (3) | Hình thức thực hiện  (4) | Công cụ/phần mềm  (5) |
| 1 | 10 | Tuần 4  27/9- 03/10/21 | 15 phút | Bài kiểm tra | 789.vn hoặc Google Form |
| 2 | 11 | Tuần 4  27/9- 03/10/21 | 15 phút | Bài kiểm tra | 789.vn hoặc Google Form |
| 3 | 12 | Tuần 4  27/9- 03/10/21 | 15 phút | Bài kiểm tra | 789.vn hoặc Google Form |

***Lần 2***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Khối  (1) | Thời điểm  (2) | Thời gian  (3) | Hình thức thực hiện  (4) | Công cụ/phần mềm  (5) |
| 1 | 10 | Tuần 7  18/10-24/10/21 | 45 phút | Bài kiểm tra, thái độ và ý thức học tập của học sinh | 789.vn hoặc Google Form |
| 2 | 11 | Tuần 7  18/10-24/10/21 | 45 phút | Bài kiểm tra, thái độ và ý thức học tập của học sinh | 789.vn hoặc Google Form |
| 3 | 12 | Tuần 7  18/10-24/10/21 | 45 phút | Bài kiểm tra, thái độ và ý thức học tập của học sinh | 789.vn hoặc Google Form |

***Lần 3***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Khối  (1) | Thời điểm  (2) | Thời gian  (3) | Hình thức thực hiện  (4) | Công cụ/phần mềm  (5) |
| 1 | 10 | Tuần 10  08/11-14/11/21 | 20 phút | Bài kiểm tra | 789.vn hoặc Google Form |
| 2 | 11 | Tuần 10  08/11-14/11/21 | 20 phút | Bài kiểm tra | 789.vn hoặc Google Form |
| 3 | 12 | Tuần 10  08/11-14/11/21 | 20 phút | Bài kiểm tra | 789.vn hoặc Google Form |

***HK2***

***Lần 1***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Khối  (1) | Thời điểm  (2) | Thời gian  (3) | Hình thức thực hiện  (4) | Công cụ/phần mềm  (5) |
| 1 | 10 | Tuần 4  14/02- 20/02/22 | 15phút | Bài kiểm tra | 789.vn hoặc Google Form, hoặc kiểm tra trên lớp |
| 2 | 11 | Tuần 4  14/02- 20/02/22 | 15 phút | Bài kiểm tra | 789.vn hoặc Google Form, hoặc kiểm tra trên lớp |
| 3 | 12 | Tuần 4  14/02- 20/02/22 | 15 phút | Bài kiểm tra | 789.vn hoặc Google Form, hoặc kiểm tra trên lớp |

***Lần 2***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Khối  (1) |  | Thời điểm  (2) | Thời gian  (3) | Hình thức thực hiện  (4) | Công cụ/phần mềm  (5) |
| 1 | 10 |  | Tuần 6  28/02- 26/03/22 | 30 phút | Bài kiểm tra | 789.vn hoặc Google Form, hoặc kiểm tra trên lớp |
| 2 | 11 |  | Tuần 6  28/02- 26/03/22 | 30 phút | Bài kiểm tra | 789.vn hoặc Google Form, hoặc kiểm tra trên lớp |
| 3 | 12 |  | Tuần 6  28/02- 26/03/22 | 30 phút | Bài kiểm tra | 789.vn hoặc Google Form, hoặc kiểm tra trên lớp |

***Lần 3***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Khối  (1) | Thời điểm  (2) | Thời gian  (3) | Hình thức thực hiện  (4) | Công cụ/phần mềm  (5) |
| 1 | 10 | Tuần 14  25/04- 01/05/22 | 45 phút | Bài kiểm tra | 789.vn hoặc Google Form, hoặc kiểm tra trên lớp |
| 2 | 11 | Tuần 14  25/04- 01/05/22 | 45phút | Bài kiểm tra | 789.vn hoặc Google Form, hoặc kiểm tra trên lớp |
| 3 | 12 | Tuần 14  25/04- 01/05/22 | 45 phút | Bài kiểm tra | 789.vn hoặc Google Form, hoặc kiểm tra trên lớp |

*3.1.2 Dành cho Học sinh không có điều kiện học trên internet và tham gia học tập tại nhà :*

Gửi tài liệu qua mail hoặc zalo cho HS tự đọc ở nhà. Sau khi đi học trở lại tổ sẽ tổ chức lớp dạy cho HS (có thể vào ngày thứ 7).

***3.2 Kế hoạch đánh giá định kỳ***

*3.2.1- Dành cho Học tham gia học trên internet*

***Giữa HK1***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Khối  (1) | Thời điểm  (2) | Thời gian  (3) | Hình thức thực hiện  (4) | Công cụ/phần mềm  (5) |
| 1 | 10 | **TUẦN 7**  **18/10/21**  **Đến 24/10/21** | 45 phút | Bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm | 789.vn |
| 2 | 11 | **TUẦN 7**  **18/10/21**  **Đến 24/10/21** | 45 phút | Bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm | 789.vn |
| 3 | 12 | **TUẦN 7**  **18/10/21**  **Đến 24/10/21** | 45 phút | Bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm | 789.vn |

***Giữa HK2***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Khối  (1) | Thời điểm  (2) | Thời gian  (3) | Hình thức thực hiện  (4) | Công cụ/phần mềm  (5) |
| 1 | 10 | **Tuần 6**  **28/02/22**  **Đến 06/3/22** | 45 phút | Bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm | 789.vn |
| 2 | 11 | **Tuần 6**  **28/02/22**  **Đến 06/3/22** | 45 phút | Bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm | 789.vn |
| 3 | 12 | **Tuần 6**  **28/02/22**  **Đến 06/3/22** | 45 phút | Bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm | 789.vn |

*3.2.1 Dành cho Học sinh không có điều kiện học trên internet và tham gia học tập tại nhà:*

GVBM sẽ tổ chức cho học sinh học làm bài kiểm tra bổ sung sau khi có đủ điều kiện đi học lại.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. **TTCM**

**1.1./ Đối với Học sinh học trên internet**

+ TTCM đưa kế hoạch giảng dạy thống nhất trong tổ.

+ Báo cáo về BLĐ về tình hình dạy học và số lượng HS tham gia học trên internet.

+ Thống nhất về hình thức và nội dung thực hiện các cột điểm kiểm tra thường xuyên.

+ Thống nhất các nhóm trưởng về nội dung bài kiểm tra định kỳ giữa HK và cuối HK.

**1.2./ Đối với Học sinh học bằng tài liệu hướng dẫn được gửi qua hệ thống điều phối viên tại các trường và các quận/huyện – phường/xã**

+ Gửi tài liệu qua mail hoặc zalo cho HS tự đọc ở nhà. Sau khi đi học trở lại tổ sẽ tổ chức lớp dạy cho HS (có thể vào ngày thứ 7).

1. **TPCM**

2.1./ Đối với Học sinh học trên internet

+ Báo cáo về TTCM về tình hình dạy học và số lượng HS tham gia học trên internet (thứ bảy hàng tuần).

+ Báo về TTCM về khó khăn khi dạy học online của GV trong tổ.

2.2./ Đối với Học sinh học bằng tài liệu hướng dẫn được gửi qua hệ thống điều phối viên tại\ các trường và các quận/huyện – phường/xã

+ Gửi tài liệu qua mail hoặc zalo cho HS tự đọc ở nhà. Sau khi đi học trở lại tổ sẽ tổ chức lớp dạy cho HS (có thể vào ngày thứ 7).

1. **GVBM**

3.1./ Đối với Học sinh học trên internet

+ Dạy học theo kế hoạch giảng dạy của tổ đã thống nhất

+ Điểm danh HS tham gia học trên internet và báo về cho TPCM (thứ sáu hàng tuần).

+ Động viên, nhắc nhở, có sự kết hợp với GVCN và phụ huynh để HS tham gia học đầy đủ và có chất lượng.

3.2./ Đối với Học sinh học bằng tài liệu hướng dẫn được gửi qua hệ thống điều phối viên tại các trường và các quận/huyện – phường/xã

+ Gửi tài liệu qua mail hoặc zalo cho HS tự đọc ở nhà. Sau khi đi học trở lại tổ sẽ tổ chức lớp dạy cho HS (có thể vào ngày thứ 7).

1. **GVCN**

4.1./ Đối với Học sinh học trên internet

+ Điểm danh HS tham gia học trên internet và báo về cho BLĐ.

+ Đôn đốc nhắc nhở học sinh tham gia học tập đầy đủ và có trách nhiệm trong học tập, kết hợp với GVBM và phụ huynh học sinh.

4.2./ Đối với Học sinh học bằng tài liệu hướng dẫn được gửi qua hệ thống điều phối viên tại các trường và các quận/huyện – phường/xã

+ Gửi tài liệu qua mail hoặc zalo cho HS tự đọc ở nhà. Sau khi đi học trở lại tổ sẽ tổ chức lớp dạy cho HS (có thể vào ngày thứ 7).

**V. ĐỀ XUẤT:** Không có đề xuất gì

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  **Đoàn Vĩnh Tuân** | *TP HCM, ngày 30 tháng 8 năm 2021*  **KT HIỆU TRƯỞNG**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  Trần Phong Nhiên Hạnh |